

SỞ GD&ĐT TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
THPT NGUYỄN KHUYẾN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

BÀ RỊA - VŨNG TÀU - 2024

SỞ GD&ĐT TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
THPT NGUYỄN KHUYẾN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Đức Trung	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Lê Thị Ngọc	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Nguyễn Thị Bích Hòa	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
4	Nguyễn Vũ Phong	Phó Chủ tịch công đoàn	Thư ký Hội đồng	
5	Nguyễn Thị Thu Hương	Tổ trưởng CM	Thư ký Hội đồng	
6	Nguyễn Thùy Dương	Tổ trưởng VP	Ủy viên Hội đồng	
7	Nguyễn Dương Nhật Hùng	Tổ trưởng CM	Ủy viên Hội đồng	
8	Trần Thanh Hà	Tổ trưởng CM	Ủy viên Hội đồng	
9	Hoàng Thu Mai	Tổ trưởng CM	Ủy viên Hội đồng	
10	Bùi Thị Dung	Chủ tịch công đoàn	Ủy viên Hội đồng	
11	Nguyễn Thị Mỹ Yên	Tổ trưởng CM	Ủy viên Hội đồng	

12	Đinh Thị Ngọc	Tổ trưởng CM	Ủy viên Hội đồng	
13	Ngô Thị Hằng	Tổ trưởng CM	Ủy viên Hội đồng	
14	Trần Ngọc Thắng	Nhân viên	Ủy viên Hội đồng	
15	Nguyễn Thị Thu Hương	Nhân viên	Ủy viên Hội đồng	
16	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
17	Trần Thị Kiều Giang	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
18	Nguyễn Thị Dũng	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
19	Dương Thị Lệ Hồng	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
20	Bùi Thị Lệ Huyền	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
21	Phan Thị Thu Hiền	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
22	Phan Thị Yến	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
23	Võ Thị Tâm	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
24	Đinh Thị Thu Ngân	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
25	Lê Thị Ngọc Mai	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
26	Nguyễn Cẩm Tú	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	

BÀ Rịa - VŨNG TÀU - 2024

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
MỤC LỤC	1
DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT	4
TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	15
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	15
Tiêu chuẩn 1	15
Mở đầu	15
Tiêu chí 1.1	15
Tiêu chí 1.2	17
Tiêu chí 1.3	19
Tiêu chí 1.4	22
Tiêu chí 1.5	25
Tiêu chí 1.6	27
Tiêu chí 1.7	29
Tiêu chí 1.8	31
Tiêu chí 1.9	33
Tiêu chí 1.10	35
Kết luận về tiêu chuẩn 1	38
Tiêu chuẩn 2	38
Mở đầu	38
Tiêu chí 2.1	39
Tiêu chí 2.2	42
Tiêu chí 2.3	45
Tiêu chí 2.4	47

Kết luận về tiêu chuẩn 2	50
Tiêu chuẩn 3	51
Mở đầu	51
Tiêu chí 3.1	51
Tiêu chí 3.2	53
Tiêu chí 3.3	55
Tiêu chí 3.4	57
Tiêu chí 3.5	58
Tiêu chí 3.6	60
Kết luận về tiêu chuẩn 3	65
Tiêu chuẩn 4	65
Mở đầu	65
Tiêu chí 4.1	65
Tiêu chí 4.2	68
Kết luận về tiêu chuẩn 4	71
Tiêu chuẩn 5	71
Mở đầu	71
Tiêu chí 5.1	72
Tiêu chí 5.2	74
Tiêu chí 5.3	76
Tiêu chí 5.4	78
Tiêu chí 5.5	80
Tiêu chí 5.6	82
Kết luận về tiêu chuẩn 5	86
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	87
Tiêu chí 1	87
Tiêu chí 2	88
Tiêu chí 3	88
Tiêu chí 4	88

Tiêu chí 5	88
Tiêu chí 6	89
Kết luận	89
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	90

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Nội dung
TĐG	Tự đánh giá
CSVC	Cơ sở vật chất
GDPT	Giáo dục phổ thông
HS	Học sinh
HSG	Học sinh giỏi
GV	Giáo viên
CBQL	Cán bộ quản lý
TNCS HCM	Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh
BCH	Ban chấp hành
CSTĐ	Chiến sĩ thi đua
THPT	Trung học phổ thông
KHKT	Khoa học kỹ thuật
GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
CLB	Câu lạc bộ
SKKN	Sáng kiến kinh nghiệm
UBND	Ủy ban nhân dân
VC-NLĐ	Viên chức người lao động

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	X
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X	X

Tiêu chí 3.6		X	X	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	
Tiêu chí 5.5		X	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	X

Kết quả: Đạt mức 2

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Khoản 1 điều 22		X	
Khoản 2 điều 22		X	
Khoản 3 điều 22		X	
Khoản 4 điều 22		X	
Khoản 5 điều 22		X	
Khoản 6 điều 22		X	

Kết quả: Không đạt mức 4

2. Kết luận: Trường đạt mức 2

Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: THPT Nguyễn Khuyến

Cơ quan chủ quản: Sở GD&ĐT Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Bà Rịa - Vũng Tàu	Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Đức Trung
Huyện/quận/thị xã/thành phố	Thành Phố Vũng Tàu	Điện thoại	02543591789
Xã/phường/thị trấn	12	Fax	
Đạt chuẩn quốc gia		Website	http://thpt-nguyenkhuyen.bariavungtau.edu.vn/
Năm thành lập trường	2020	Số điểm trường	1
Công lập	X	Loại hình khác	
Tư thục		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài			

1. Số lớp học

Khối lớp học	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Khối lớp 10	12	12	12	16
Khối lớp 11	2	12	12	12
Khối lớp 12	0	2	12	11
Cộng	14	26	36	39

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	54	54	54	54	
1	Phòng học	36	36	36	39	
a	Phòng kiên cố	36	36	36	39	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	10	10	10	10	
a	Phòng kiên cố	10	10	10	10	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	
3	Khối phòng phục vụ học tập	8	8	8	5	
a	Phòng kiên cố	8	8	8	5	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	8	8	8	8	
1	Phòng kiên cố	8	8	8	8	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	

III	Thư viện	1	1	1	1	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	2	2	2	2	
	Cộng	65	65	65	65	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	0	0	0	0	1	
Phó hiệu trưởng	2	2	0	0	0	2	
Giáo viên	74	66	2	0	57	17	
Nhân viên	7	5	0	0	3	0	
Cộng	84	72	2	0	60	20	

b) Số liệu của 4 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số giáo viên	37	55	66	77
2	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương	0	0	0	0
3	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	9	12	14	18
4	Tỷ lệ giáo viên/ lớp	2,64	2,12	1,83	1,97
5	Tỷ lệ giáo viên/ học sinh	0,07	0,06	0,05	0,05

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	553	985	1409	1661	
	- Nữ	286	526	708	864	
	- Dân tộc	9	12	18	12	
	- Khối lớp 10	485	466	536	715	
	- Khối lớp 11	68	452	433	519	
	- Khối lớp 12	0	67	440	427	
2	Tổng số tuyển mới	506	481	538	720	
3	Học 2 buổi/ngày	0	0	0	0	
4	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	9	10	12	6	
	- Nữ	3	5	7	6	
	- Dân tộc	3	3	3	0	
5	Bán trú	0	0	0	0	
6	Nội trú	0	0	0	0	
7	Bình quân số học sinh/lớp học	39	37	39	42	
8	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	95,84% (530)	95,03% (936)	96,38% (1358)	96,99% (1611)	
	- Nữ	47,56% (263)	47,21% (465)	45,71% (644)	46,9% (779)	
	- Dân tộc	1,27% (7)	0,91% (9)	0,99% (14)	0,6% (10)	
9	Tổng số học	3	10	27	21	

	sinh giới cấp huyện/tỉnh (nếu có)					
10	Tổng số học sinh giới quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	0	0	0	0	

b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	HK1-Năm học 2023-2024	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	10,85%	16,24%	10,29%	15,52%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	44,67%	58,98%	50,96%	53,35%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	3,07%	0,2%	1,21%	1,52%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	80,11%	86,5%	83,18%	89,57%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	16,09%	9,95%	15,19%	8,87%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	3,62%	3,55%	1,49%	0,12%	
Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS (THPT)	0%	0%	0%	0%	

Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Là trường công lập thứ 6 trên địa bàn thành phố Vũng Tàu, Trường THPT Nguyễn Khuyến được thành lập vào năm 2020 theo quyết định số 1978/QĐ-UBND ngày 16/7/2020 của Ủy ban nhân Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Trường tọa lạc tại hẻm 58 Nguyễn Gia Thiều, phường 12, thành phố Vũng Tàu. Đây khu vực vùng ven của thành phố, dân cư phần lớn là người nhập cư, công nhân, lao động phổ thông nên đời sống còn nhiều khó khăn. Vì gánh nặng kinh tế nên nhiều gia đình ít có thời gian và điều kiện quan tâm đến con em. Bên cạnh đó, trường có nhiều học sinh có hoàn cảnh đặc biệt: khuyết tật, mồ côi, cha mẹ ly hôn... Tuy vậy, từ ngày thành lập, trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương và các ban ngành, đoàn thể, đặc biệt là sự quan tâm chỉ đạo sát sao từ Sở GD&ĐT, cùng sự phối hợp tích cực của Ban đại diện cha mẹ HS. Đến nay, trường đã từng bước khắc phục khó khăn, ổn định tổ chức, dần nâng cao chất lượng dạy học, tạo dựng được uy tín và có được lòng tin trong phụ huynh và nhân dân trên địa bàn.

Từ ngày 01/12/2021, thầy Nguyễn Đức Trung chính thức đảm nhiệm chức vụ Hiệu trưởng của trường. Đến nay, đội ngũ cán bộ quản lý gồm 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng đều qua các lớp bồi dưỡng về quản lý giáo dục, bồi dưỡng về chính trị, luôn cố gắng tìm tòi các phương pháp quản lý hiệu quả, năng động trong công tác và có nhiều cải tiến tích cực trong quản lý. Trong năm học 2023-2024, nhà trường có 80 cán bộ, giáo viên, nhân viên cơ hữu (có 20 cán bộ, giáo viên trình độ trên chuẩn); Chi bộ có 40 đảng viên. Đội ngũ sư phạm nhà trường luôn thực hiện tốt các Nghị quyết, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ, nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục tại đơn vị.

Năm học 2023-2024, trường có 1661 học sinh với 39 lớp, tỷ lệ bình quân 42 học sinh/lớp. Trong đó, lớp 10 có 16 lớp với 715 học sinh; lớp 11 có 12 lớp với 519 học sinh; lớp 12 có 11 lớp với 427 học sinh.

Chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng cao. Tỷ lệ học sinh khá giỏi tăng, đặc biệt tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT đều đạt 100% trong 2 năm học 2021-2022, 2022-2023; kết quả nhiều môn thi tốt nghiệp đứng thứ hạng cao so với các trường trong tỉnh; số học sinh tốt nghiệp THPT trúng tuyển vào các trường Đại học, Cao đẳng cao (trên 60%). Đa số học sinh có ý thức học tập tốt, cố gắng phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ học tập, rèn luyện. Số học sinh

giỏi cấp tỉnh về văn hóa, phong trào luôn được duy trì và phát triển. Năm học 2022-2023, trường đạt 27 giải học sinh giỏi cấp tỉnh. Học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động phong trào, các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật: đạt giải khuyến khích cuộc thi “Thiết kế xe thủy lực”; 03 giải “Giọng ca triển vọng” cuộc thi “Tiếng hát học sinh – sinh viên” tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; giải Ba Cuộc thi “Tìm hiểu Luật An toàn giao thông đường bộ”; giải Nhì “Giải bóng đá học sinh THPT” thành phố Vũng Tàu. Đặc biệt, ở lĩnh vực nghiên cứu khoa học kỹ thuật, hàng năm đều có các đề tài đạt giải cấp Tỉnh. Học kì 1 năm học 2023-2024, trường có 21 giải HSG tỉnh, trong đó có 6 giải Nhì; một giải văn hóa đọc; một giải cuộc thi Tìm hiểu pháp luật.

Trường THPT Nguyễn Khuyến có diện tích 19340 m² với cơ sở vật chất đầy đủ, hiện đại, khang trang. Trong năm học 2023-2024, trường có hồ bơi, nhà thi đấu đa năng, sân bóng đá mini, thư viện, 39 phòng học và 10 phòng bộ môn, khối phòng hành chính, hiệu bộ. Khuôn viên trường xanh, sạch, đẹp, thoáng mát, thân thiện. Chất lượng các phòng học kiên cố đảm bảo đáp ứng được yêu cầu học tập và giảng dạy của giáo viên, học sinh.

Mặc dù chỉ mới được thành lập hơn 03 năm, nhưng nhà trường đã từng bước nâng cao chất lượng giáo dục. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống tốt, tâm huyết với nghề, hết lòng vì sự nghiệp giáo dục, có năng lực chuyên môn vững vàng, năng nổ nhiệt tình trong công việc, tinh thần trách nhiệm, đoàn kết gắn bó, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ. Từ năm 2020 đến năm 2023, nhà trường có 03 năm học liền đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

2. Mục đích tự đánh giá

Qua quá trình triển khai kế hoạch tự đánh giá, trường THPT Nguyễn Khuyến nhận thấy rằng, mục đích tự đánh giá là để nhà trường tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của các hoạt động giáo dục. Từ đó, nhà trường xây dựng kế hoạch và các biện pháp nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành.

Tự đánh giá còn giúp cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hiểu biết thêm về kết quả hoạt động giáo dục của chính đơn vị mình; Tự đánh giá để chất lượng giáo dục ngày một hoàn thiện hơn, hiệu quả giáo dục ngày càng được nâng cao hơn. Tự đánh giá còn giúp đội ngũ cán bộ quản lý rà soát lại công việc của nhà trường, bổ sung thêm những minh chứng còn thiếu, lưu giữ hồ sơ hoạt động khoa học hơn và lập kế hoạch hoạt động sát hợp với chất lượng giáo dục trong các tiêu chí được đánh giá.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động Tự đánh giá

Căn cứ kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục của Sở Giáo dục và Đào tạo, mức độ chất lượng giáo dục thực tế của nhà trường và yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục đối với trường trung học phổ thông, trường THPT Nguyễn Khuyến tiến hành công tác tự đánh giá theo quy trình như sau:

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá;
- Lập kế hoạch tự đánh giá;
- Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng;
- Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí;
- Viết báo cáo tự đánh giá;
- Công bố báo cáo tự đánh giá;
- Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

*** Phương pháp tự đánh giá**

- Nghiên cứu đánh giá qua các văn bản;
- Thu thập thông tin minh chứng, thống kê;
- Quan sát;
- Thảo luận, phân tích, tổng hợp.

Để triển khai và hoàn thành tốt công tác TĐG, nhà trường đã thành lập Hội đồng TĐG gồm cán bộ chủ chốt của nhà trường, người đứng đầu các tổ chức, đoàn thể, các bộ phận,... Hội đồng TĐG xây dựng kế hoạch tự đánh giá; tổ chức tập huấn cho thành viên về nghiệp vụ tự đánh giá.

Các nhóm tiến hành phân tích tiêu chuẩn, tiêu chí, thu thập thông tin, minh chứng; rà soát các hoạt động giáo dục, đối chiếu, so sánh kết quả tự đánh giá với các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; đánh giá mức độ nhà trường đạt được theo từng tiêu chí. Hội đồng TĐG họp, thảo luận, rà soát, thống nhất và kiểm tra chéo các minh chứng, mã minh chứng để bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện.

Trong quá trình thực hiện TĐG, các nhóm đã dựa vào tình hình thực tế của nhà trường, đối chiếu với từng tiêu chí, tiêu chuẩn để phân tích, đánh giá thực trạng, điểm mạnh và điểm yếu, từ đó đưa ra kế hoạch cải tiến chất lượng trong từng tiêu chí một cách ngắn gọn rõ ràng, bám sát thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trong những năm qua, trường THPT Nguyễn Khuyến có cơ cấu tổ chức bộ máy tương đối hoàn chỉnh, phù hợp với quy định tại Điều lệ trường trung học và các quy định của Bộ GD&ĐT. Bộ máy nhà trường có đủ cơ cấu về các tổ chức Đảng, Chính quyền, Đoàn thể, tổ chuyên môn và tổ văn phòng; hệ thống lớp học được tổ chức theo quy định. Tất cả các tổ chức trên đều được thành lập và hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ đã được quy định tại Điều lệ trường trung học.

Các tổ chức trong nhà trường đã phát huy được vai trò của mình trong việc lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động toàn diện trong nhà trường. Trong quá trình hoạt động, các tổ chức chính quyền và các đoàn thể đã có sự phối hợp chặt chẽ với nhau dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng trong việc tổ chức và thực hiện các hoạt động giáo dục toàn diện theo mục tiêu cấp học, chương trình và kế hoạch dạy học hàng năm. Để các hoạt động giáo dục toàn diện được diễn ra đúng hướng và đạt hiệu quả, nhà trường có đầy đủ hệ thống văn bản về tổ chức quản lý và điều hành các hoạt động trong nhà trường. Công tác quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường hàng năm diễn ra đúng hướng chỉ đạo của Cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương và của ngành Giáo dục.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Căn cứ vào mục tiêu giáo dục phổ thông được quy định tại Luật Giáo dục số 43 ngày 14/6/2019, Nghị Quyết số 09-NQ/ĐH ngày 25/9/2020 Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020-2025, Chương trình số 01-Ctr/TU ngày 24/11/2020 ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Nhà trường đã xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông, phù hợp với nguồn nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất hiện có của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường đã được thông qua trước tập thể VC-NLĐ và được thống nhất [**H1-1.1- 01**]; [**H1-1.1- 06**].

b) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 đã được thông qua, được tập thể sư phạm nhà trường đồng thuận và đang trình sở GD&ĐT tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phê duyệt [**H1-1.1- 01**].

c) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển Trường THPT Nguyễn Khuyến được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại văn phòng giáo viên khu hiệu bộ của nhà trường [**H1-1.1- 08**].

Mức 2:

Trong từng năm học nhà trường đều có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược trong từng giai đoạn. Các nội dung giáo dục được đánh giá thông qua các báo kết sơ kết, tổng kết [**H1-1.1- 02**]. Nhà trường thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các bộ phận, đóng góp ý kiến để đề ra các nhiệm vụ, giải pháp nhằm thực hiện tốt nhất kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trong từng giai đoạn [**H1-1.1- 05**]; [**H1-1.1- 06**].

Mức 3:

Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển có sự tham gia của các thành viên trong nhà trường. Chiến lược phát triển nhà trường được công khai trên zalo nhà trường và ghi nhận ý kiến đóng góp của các thành viên trong trường. Nhà trường định kỳ họp rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược trong các cuộc họp liên tịch hoặc cán bộ chủ chốt của trường [H1-1.1-05]; [H1-1.1- 08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có chiến lược xây dựng và phát triển theo từng giai đoạn, định hướng cho mọi hoạt động. Quá trình xây dựng chiến lược có sự đóng góp, xây dựng của các thành viên trong Hội đồng trường, thống nhất chung về tầm nhìn và định hướng giáo dục. Đảm bảo tính pháp lý, có tính khả thi, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và địa phương.

3. Điểm yếu

Việc rà soát, bổ sung chiến lược chưa được thực hiện thường xuyên. Từ năm học 2020-2021 đến nay, nội dung và định hướng của chiến lược khó mang tính ổn định, phải rà soát, bổ sung thường xuyên và linh hoạt thay đổi vì chiến lược nhà trường giai đoạn 2020-2025 bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh và nằm trong chặng đường đổi mới giáo dục, thực hiện chương trình phổ thông mới, sẽ có nhiều khó khăn, thay đổi phía trước.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường rà soát chiến lược; cập nhật và vận dụng những nội dung trong các module bồi dưỡng, những nội dung trong chương trình phổ thông mới vào cả công tác chuyên môn và quản lý để xây dựng tầm nhìn phù hợp.

Trong các năm tiếp theo nhà trường sẽ tổ chức sơ kết theo định kỳ, rút ra những ưu điểm và hạn chế trên cơ sở các ý kiến góp ý để bổ sung và điều chỉnh kịp thời nhằm thực hiện hiệu quả hơn các mục tiêu đã đề ra trong chiến lược phát triển của nhà trường.

Nhà trường sẽ phổ biến thường xuyên các nội dung trọng tâm của chiến lược phát triển đến CMHS toàn trường trong các phiên họp định kỳ đầu năm.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có các hội đồng được thành lập đúng quy định. Hội đồng trường được thành lập năm 2023 theo Quyết định số: 468/QĐ-SGDĐT [**H1-1.1-04**]; các hội đồng khác được thành lập theo quy định tại Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành về Điều lệ trường trung học gồm: Hội đồng thi đua khen thưởng; Hội đồng tư vấn; Hội đồng tuyển sinh; Hội đồng thẩm định sáng kiến, giải pháp; Hội đồng kiểm tra học kỳ... được thành lập và thực hiện đúng nhiệm vụ theo chỉ đạo của Hiệu trưởng và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập vào đầu mỗi năm học, do Hiệu trưởng thành lập và làm Chủ tịch [**H1-1.2-01**]; [**H1-1.2-02**].

Hiệu trưởng đã thành lập các hội đồng tư vấn theo yêu cầu cụ thể của từng công việc. Nhiệm vụ, thành phần và thời gian hoạt động của các hội đồng này do Hiệu trưởng quy định rõ trong các kế hoạch và quyết định [**H1-1.2-02**].

b) Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quy định tại Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành về Điều lệ trường trung học. Hội đồng trường Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược và phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học...; Các hội đồng khác giúp nhà trường thực hiện tốt phong trào thi đua khen thưởng, tư vấn giúp Hiệu trưởng về chuyên môn, quản lý nhà trường. Nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần và thời gian hoạt động của các hội đồng tư vấn do Hiệu trưởng quy định [**H1-1.2-01**]; [**H1-1.2-02**]; [**H1-1.1-05**].

c) Hội đồng trường họp thường kỳ 03 lần/năm học. Kỳ họp đầu năm quyết nghị phương hướng nhiệm vụ năm học, các khoản thu theo quy định của Bộ tài chính và các khoản thu thỏa thuận; kỳ họp giữa năm để rà soát đánh giá các hoạt động trong học kì I và đề xuất các giải pháp cho học kì II, kỳ họp cuối năm để đánh giá tổng kết năm học và đề ra những giải pháp cho năm học tiếp theo. Tuy nhiên, một số thành viên của hội đồng trường còn ít tham gia đóng góp ý kiến trong các phiên họp hội đồng. Các Hội đồng khác đã họp đầy đủ theo định kỳ để rà soát, đánh giá hoạt động, thực hiện cáo cáo sơ kết, tổng kết hàng năm đầy đủ, đúng thời gian quy định [**H1-1.2-04**]; [**H1-1.2-03**].

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Các hội đồng trong nhà trường đã đề ra phương hướng hoạt động phù hợp và huy động các nguồn lực giúp nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường đã thực hiện theo Nghị quyết mà Hội đồng trường đưa ra. Từ năm học 2020- 2021 đến năm học 2022-2023, trường 02 năm liền đạt “Tập thể lao động tiên tiến” [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường được thành lập theo quy định, có kế hoạch hoạt động, có rà soát điều chỉnh và hoạt động hiệu quả. Các thành viên trong Hội đồng trường làm việc hiệu quả, khách quan, công tâm tạo động lực cho giáo viên phấn đấu.

Hội đồng thi đua, khen thưởng luôn thực hiện tốt nhiệm vụ góp phần động viên, khích lệ và nhân rộng các nhân tố tích cực của nhà trường.

3. Điểm yếu

Thành viên trong Hội đồng trường có cán bộ công chức đại diện chính quyền địa phương. Tuy nhiên do trùng lịch công việc, cán bộ công chức thường ít tham dự xuyên suốt cuộc họp, vì vậy ít đóng góp ý kiến trong các hoạt động chiến lược của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hội đồng trường sẽ chủ động sắp xếp lịch họp cho phù hợp để các thành viên trong hội đồng có thể tham dự đầy đủ, xuyên suốt. Thành viên nào vắng mặt có thể đóng góp ý kiến bằng văn bản gửi cho hội đồng.

Đổi mới các cuộc họp Hội đồng trường và xây dựng các chỉ tiêu cụ thể hơn nữa cho các hoạt động của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng CSVN, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường được thành lập thông qua các kỳ đại hội và hoạt động theo các quy định hiện hành gồm: Công đoàn cơ sở, Đoàn TNCS HCM, Hội Khuyến học, Ban nữ công ... Tổ chức Công đoàn cơ sở có 86 công đoàn viên, trong đó Ban chấp hành công đoàn có 07 thành viên. Đoàn TNCS HCM trường có ... đoàn viên, trong đó Ban chấp hành gồm 15 đoàn viên, tổ chức các hoạt động của Đoàn thanh niên trường gắn với các hoạt động thực tiễn ở nhà trường và địa phương [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-08].

b) Chi bộ nhà trường hoạt động theo đúng điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam và Điều lệ trường THPT. Việc thành lập Chi bộ và nhân sự cấp ủy đúng quy định, đúng trình tự theo các văn bản hướng dẫn của Đảng cấp trên. Việc kết nạp Đảng viên mới được thực hiện theo đúng quy định và thủ tục, và đạt chỉ tiêu đề ra. Sinh hoạt Chi bộ được tiến hành đúng quy định, mỗi tháng một lần nhằm cập nhật, triển khai các nội dung sinh hoạt theo đúng các hướng dẫn của Thành ủy thành phố Vũng Tàu.

Công đoàn hoạt động theo Điều lệ của Tổng Liên Đoàn Lao Động Việt Nam và Điều lệ trường THPT. Công đoàn giữ vai trò bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho người lao động, phối hợp với nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho giáo viên, nhân viên.

Đoàn TNCS HCM hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và Điều lệ trường THPT. Đoàn Thanh niên là lực lượng phối hợp hỗ trợ với nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, việc thực hiện nề nếp của học sinh. Các tổ chức có đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách: Kế hoạch hoạt động [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05];

Quy chế hoạt động [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-09]; nội dung sinh hoạt định kì được thể hiện đầy đủ qua sổ ghi biên bản các cuộc họp của Đoàn TNCS HCM [H1-1.3-06].

c) Các hoạt động của các tổ chức trong nhà trường đều rà soát đánh giá thường xuyên thông qua các cuộc họp, thông qua báo cáo tổng kết hoạt động của Chi bộ, Công đoàn, Đoàn TNCS HCM [H1-1.3-07]; [H1-1.3-10]; [H1-1.3-11]; [H1-1.3-16]; [H1-1.3-17].

Mức 2:

a) Chi bộ nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định. Chi bộ có 40 đảng viên, cấp ủy có 03 đồng chí [H1-1.3-12]. Chi bộ hoạt động dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ TP Vũng Tàu, Chi bộ trực tiếp lãnh đạo nhà trường hoạt động theo đúng mục tiêu, tôn chỉ, chức năng và nhiệm vụ của một tổ chức giáo dục [H1-1.3-13]; [H1-1.3-14]; [H1-1.3-15].

Trong năm 2022 Chi bộ được Đảng bộ TP Vũng Tàu đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-18].

<i>Năm</i>	<i>Kết quả đánh giá</i>
2022	Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh

b) Các tổ chức Công đoàn, Đoàn TNCS HCM, ... đóng góp tích cực trong các hoạt động giáo dục của nhà trường như: tổ chức các hoạt động phong trào nhằm tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích cho cán bộ viên chức nhà trường, tổ chức các hoạt động nhằm giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, quản lý nề nếp học sinh, tổ chức các hoạt động chào mừng các hoạt động lớn trong năm như: khai giảng năm học, chào mừng ngày 20/11; ngày truyền thống Học sinh sinh viên 9/1, ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3, mừng Đảng mừng Xuân [H1-1.3-10]; [H1-1.3-11].

Mức 3:

Chi bộ nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định. Chi bộ có 40 đảng viên, cấp ủy có 03 đồng chí [H1-1.3-12]. Chi bộ hoạt động dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ TP Vũng Tàu, Chi bộ trực tiếp lãnh đạo nhà trường hoạt động theo đúng mục tiêu, tôn chỉ, chức năng và nhiệm vụ của một tổ chức giáo dục [H1-1.3-13]; [H1-1.3-14]; [H1-1.3-15].

Trong năm 2022 Chi bộ được Đảng bộ TP Vũng Tàu đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-18].

<i>Năm</i>	<i>Kết quả đánh giá</i>
2022	Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh

2. Điểm mạnh

Chi bộ Đảng luôn giữ vai trò lãnh đạo Ban giám hiệu và các đoàn thể hoạt động hiệu quả. Công đoàn và Đoàn thanh niên phối hợp chặt chẽ với nhà trường tổ chức được nhiều hoạt động giáo dục có ý nghĩa, tạo nên thế mạnh về hoạt động phong trào và các hoạt động cộng đồng của nhà trường.

Công đoàn trường đã có những hoạt động thiết thực, hỗ trợ nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học; thực hiện tốt vai trò đại diện và bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của VC-NLĐ; đồng thời thực hiện hiệu quả chức năng giám sát và tham gia quản lý nhà nước; thực hiện tốt đoàn kết nội bộ.

Đoàn TNCS HCM có các hoạt động thiết thực và ý nghĩa, hỗ trợ hiệu quả cho giáo viên trong việc giáo dục, rèn luyện học sinh.

3. Điểm yếu

Các thành viên trong tổ chức Đảng, BCH Công đoàn, Đoàn TNCS HCM đều là giáo viên kiêm nhiệm, vì vậy còn một số hạn chế nhất định trong quản lý và tổ chức hoạt động.

Việc lưu trữ hồ sơ hoạt động hàng năm của Đoàn TNCS HCM chưa thực sự được chú trọng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ kế thừa, dần trẻ hóa đội ngũ Ban chấp hành Công đoàn, Đoàn Thanh niên. Các đoàn thể đẩy mạnh tiếp cận công nghệ thông tin, các phần mềm để việc quản lý và hoạt động hiệu quả hơn. Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng các đoàn thể phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông 2018.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

a) Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2023-2024, trường THPT Nguyễn Khuyến có 39 lớp với 1661 học sinh và được bố trí 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng theo quy định tại Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 về hướng dẫn danh mục vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong cơ sở giáo dục phổ thông [**H1-1.4-01**].

b) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng của nhà trường có cơ cấu tổ chức đúng theo quy định tại Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học và Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 quy định về thành lập tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Năm học 2023-2024, trường có 08 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng: tổ Toán - Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, tổ Ngữ văn - Giáo dục địa phương, tổ Ngoại ngữ - Quan hệ quốc tế, tổ Sinh - Giáo dục công dân, tổ Vật Lý - Công nghệ, tổ Hóa Học, tổ Tin - Thể dục - Quốc phòng, tổ Lịch sử - Địa lý và tổ Văn phòng [**H1-1.4-02**].

c) Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường trung học. Hằng năm, các tổ chuyên môn dựa trên kế hoạch chung của nhà trường về thực hiện nhiệm vụ năm học để xây dựng kế hoạch công tác của tổ cho phù hợp trong cả năm học. Các tổ chuyên môn thực hiện đúng nhiệm vụ theo quy định Điều lệ trường trung học: Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo quy định 02 lần/ tháng, chỉ đạo tổ viên thực hiện kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học, phân phối chương trình môn học của nhà trường, tham gia đánh giá, xếp loại, đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên trong tổ [**H1-1.4-03**]; [**H1-1.4-04**].

Mức 2:

a) Trong 02 năm học (năm học 2020-2021, năm học 2021-2022), các tổ chuyên môn đều có giáo viên tham gia GV dạy giỏi cấp trường. Năm 2022-2023 và năm học 2023-2024, nhà trường và tổ bộ môn khuyến khích các giáo viên tham gia tiết dạy chuyên đề cấp tỉnh, cấp cụm THPT trên toàn tỉnh do Sở GDĐT tổ chức nhằm đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường. Trong năm học 2022-2023, cô Nguyễn Việt Hà thuộc bộ môn Toán đã đạt tiết chuyên đề cấp tỉnh; năm học 2023-2024, thầy Nguyễn Hoài

Điệp thuộc bộ môn Toán, thầy Nghiêm Anh Dũng thuộc bộ môn Vật lý, cô Lưu Thị Vinh thuộc bộ môn Tin học đã đạt tiết dạy chuyên đề cấp cụm **[H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]**.

Số lượng GV đạt danh hiệu GV giỏi trường và chuyên đề các tổ đã thực hiện trong các năm qua:

Năm học 2021-2022: 07 GV dạy giỏi cấp trường

Năm học 2022-2023: 08 GV đạt tiết dạy chuyên đề cấp trường; 01 GV đạt tiết dạy chuyên đề cấp tỉnh

Năm học 2023-2024: 06 GV đạt tiết dạy chuyên đề cấp trường; 03 GV đạt tiết dạy chuyên đề cấp cụm, có 04 GV đạt danh hiệu GV chủ nhiệm giỏi cấp trường.

Thông qua việc thực hiện các tiết dạy, trình độ chuyên môn của GV được nâng cao và chất lượng giảng dạy được cải thiện, kết quả giáo dục đại trà, bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu... đạt được những kết quả đáng tự hào **[H1-1.2-05]**.

b) Tổ chuyên môn đều định kỳ tổ chức họp đề rà soát, đánh giá kế hoạch hoạt động của tổ qua các giai đoạn của năm học hoặc sau các lần kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ nhằm điều chỉnh kế hoạch của tổ cho phù hợp **[H1-1.4-04]**.

c) Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường trung học. Hằng năm, các tổ chuyên môn dựa trên kế hoạch chung của nhà trường về thực hiện nhiệm vụ năm học để xây dựng kế hoạch công tác của tổ cho phù hợp trong cả năm học. Các tổ chuyên môn thực hiện đúng nhiệm vụ theo quy định Điều lệ trường trung học: thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo quy định 02 lần/tháng, chỉ đạo tổ viên thực hiện kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học, phân phối chương trình môn học của nhà trường, tham gia đánh giá, xếp loại, đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên trong tổ **[H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]**.

Mức 3:

a) Hoạt động của các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Các tổ chuyên môn đã xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các kế hoạch đề ra. Thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, kế hoạch kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên đề, thông qua các hoạt động tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, tổ chức chuyên đề, dự giờ thăm lớp, dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng, thống nhất phương pháp giảng dạy các nội dung trọng tâm **[H1-1.4-03]; [H1-1.4-06]; [H1-1.2-05]** sử dụng thiết bị dạy học phù hợp,

thực hiện kiểm tra nội bộ theo kế hoạch, bám sát theo kế hoạch giáo dục năm học của nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.7-04].

b) Hằng năm, các tổ chuyên môn đều thực hiện được ít nhất 01 tiết dạy GVG cấp trường hoặc 01 chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học, rèn luyện phát huy phẩm chất và năng lực cho học sinh, đổi mới kiểm tra đánh giá nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]; [H1-1.7-04].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng phân công và phụ trách các mảng công việc cụ thể, điều hành hoạt động giáo dục của nhà trường.

Các tổ trưởng tổ chuyên môn và tổ văn phòng có năng lực quản lý tốt, điều hành hoạt động của tổ hiệu quả. Đa số các thành viên của các tổ đều tích cực thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Thành phần Ban giám hiệu các năm gần đây có nhiều biến động, ảnh hưởng không nhỏ đến tính ổn định của bộ máy điều hành nhà trường.

Hoạt động của thư viện trường còn gặp rất nhiều khó khăn: những năm đầu thay đổi chương trình giáo dục phổ thông mới nên việc trang bị đầy đủ, đa dạng các đầu sách tham khảo, sách rèn luyện kỹ năng và một số đầu sách hỗ trợ cho chương trình GDPT mới có trở ngại và lúng túng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022-2023, khi thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông mới, do có sự thay đổi môn học và số tiết của từng môn, các tổ chuyên môn điều chỉnh kế hoạch hoạt động cho hợp lý và hiệu quả.

Xây dựng kế hoạch cải tiến phương pháp giảng dạy, tăng cường đổi mới cách thức giảng dạy và đồng thời tiếp tục giữ vững và nâng cao thành tích đã đạt được.

Linh hoạt chỉ đạo và sắp xếp người hỗ trợ cho công tác thư viện và tiến đến trang bị các đầu sách tham khảo, sách bổ sung kiến thức để nguồn sách thư viện được đa dạng và phong phú.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

a) Có đủ các lớp của cấp học;

b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;

c) *Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Sĩ số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đến thời điểm tự đánh giá, nhà trường có đủ các lớp của cấp học.

Năm học 2020- 2021, trường có 12 lớp 10; 2 lớp 11.

Năm học 2021-2022, trường có 12 lớp 10; 12 lớp 11; 2 lớp 12.

Năm học 2022-2023, trường có 12 lớp 10; 12 lớp 11; 12 lớp 12.

Năm học 2023-2024, trường có 11 lớp 12; 12 lớp 11; 16 lớp 10 [**H1-1.5-02**]; [**H1-1.5-03**]

b) Học sinh được tổ chức theo lớp. Lớp học được tổ chức theo Điều lệ trường trung học, mỗi lớp bầu ra 01 lớp trưởng, 01 lớp phó học tập, 01 lớp phó văn thể mỹ và 01 lớp phó lao động, 01 bí thư chi đoàn. Học sinh trong lớp được xếp thành 04 tổ. Mỗi tổ đều có tổ trưởng, tổ phó [**H1-1.5-04**].

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Các lớp chịu sự quản lý của GVCN. Ban cán sự lớp (lớp trưởng, lớp phó, các tổ trưởng) được giáo viên chủ nhiệm phân công nhiệm vụ và quyền hạn để quản lý lớp.

Mỗi học sinh được chủ động thảo luận, tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ và lớp học với sự hỗ trợ của giáo viên [**H1-1.5-01**].

Mức 2:

Tổng số lớp hàng năm cao nhất là 39 lớp, chưa có năm nào vượt qua 45 lớp. Sĩ số lớp luôn duy trì trong mức cho phép [**H1-1.5-02**].

Mức 3:

Trường đầy đủ các lớp của cấp học. Trong các năm học, sĩ số trung bình của mỗi lớp không quá 45 HS/ lớp [**H1-1.5-02**].

2. Điểm mạnh

Trường đầy đủ các lớp của cấp học. Lớp học hoạt động dựa trên nguyên tắc dân chủ, tự quản. Các em học sinh được quyền thảo luận, nêu ý kiến và được tôn trọng ý kiến cá nhân. Ban cán sự các lớp nhiệt tình, tích cực trong các hoạt động. Các lớp đều có các nhóm chung trên ứng dụng zalo, messenger nên dễ dàng hơn trong việc thông báo các hoạt động.

3. Điểm yếu

Số lượng học sinh biến động nhiều, thường xuyên chuyển đến, chuyển đi. Ý thức của một số học sinh chưa ngoan cần giáo dục kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tự xây dựng các phương án quản lý học sinh. Chú trọng vai trò của công tác chủ nhiệm lớp, công tác quản lý của nhà trường để thực hiện tốt nhất các hoạt động giáo dục .

Giáo viên chủ nhiệm kết hợp với Ban Giám hiệu, Ban quản sinh và Ban cán sự lớp và Ban đại diện cha mẹ học sinh tăng cường quan tâm, theo dõi, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh trong lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ hồ sơ theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành về Điều lệ trường trung học và được lưu trữ theo quy định hiện hành như: sổ công văn đi-đến, sổ đăng bộ, sổ cấp phát bằng tốt nghiệp, hồ sơ cán bộ - viên chức, học bạ học sinh, sổ theo dõi mượn trả thiết bị dạy học, mượn trả sách thư viện... Các hồ sơ được Hiệu trưởng phân công cho bộ phận văn thư và các bộ phận có liên quan lưu trữ theo quy định **[H1-1.6-01]; [H1-1.6-03]**. Các loại hồ sơ được lưu trữ theo vai trò và trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

b) Hằng năm, nhà trường căn cứ vào quyết định của Sở GDĐT và Sở Tài Chính về việc giao kinh phí và phân bổ ngân sách, để tiến hành lập dự toán cụ thể, rõ ràng. Xây dựng kế hoạch thu - chi, thực hiện nghiêm túc công tác quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính đảm bảo chính xác, đúng quy định **[H1-1.6-12]; [H1-1.6-11]**. Thực hiện nghiêm túc công khai thu - chi tài chính, cuối mỗi kì đều có niêm yết công khai tài chính trên bảng tin, công khai đảm bảo đúng nội dung và thời gian quy định **[H1-1.6-06]**. Định kì tự kiểm tra tài chính tài sản theo kế hoạch kiểm tra nội bộ **[H1-1.6-09]; [H1-1.1-07]**. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, dân chủ và được thông qua Hội nghị VC-NLĐ **[H1-1.6-07]; [H1-1.1-06]**. Quy chế chi tiêu nội bộ hằng năm đều được góp ý trong buổi họp tổ và thống nhất tại Hội nghị VC-NLĐ **[H1-1.1-06]**.

c) Đề quản lí, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả, hằng năm nhà trường tiến hành kiểm kê, rà soát, đánh giá chất lượng tài sản, cơ sở vật chất **[H1-1.6-09]; [H1-1.6-02]**, có kế hoạch mua sắm bổ sung, sửa chữa kịp thời nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục theo đúng quy định **[H1-1.6-08]**.

Mức 2:

a) Nhằm giúp công tác quản lí hành chính, tài chính, tài sản có hiệu quả, ngoài việc thiết lập hồ sơ quản lí khoa học, nhà trường còn chỉ đạo ứng dụng CNTT với các phần mềm hỗ trợ như phần Vnedu, Indesk, Temis, Pmis Vnerp trong công tác quản lí hành chính, sử dụng phần mềm Misa trong quản lí tài chính, phần mềm quản lí tài sản nhà nước **[H1-1.6-13]**. Các phần mềm phát huy được hiệu quả trong công tác và giúp cho nhân viên giảm được cường độ làm việc và đảm bảo được tính chính xác.

b) Từ năm 2020 đến nay nhà trường không có vi phạm liên quan đến quản lí hành chính, tài chính, tài sản nên hằng năm đã được xét các danh hiệu thi đua “Tập thể lao động tiên tiến” **[H1-1.2-05]**.

Mức 3:

Nhà trường đã xây dựng được kế hoạch tài chính ngắn hạn, trung hạn và dài hạn cho việc huy các nguồn tài chính hợp pháp như xây dựng Kế hoạch dạy thêm học thêm và Kế hoạch vận động tài trợ quỹ "Thắp sáng ước mơ" hàng năm [H1-1.6-08]; [H1-1.8-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý tài chính. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật hằng năm phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và các quy định hiện hành [H1-1.6-07]. Thực hiện nghiêm túc việc công khai tài chính [H1-1.6-06]. Từ khi trường thành lập đến nay nhà trường không có vi phạm liên quan đến quản lý hành chính, tài chính, tài sản.

3. Điểm yếu

Do mới thành lập nên nhà trường chưa huy động được nhiều sự đóng góp từ các nguồn xã hội hóa nhằm hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Điều chỉnh lại kế hoạch thiết thực hơn phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương để huy động có hiệu quả các nguồn lực xã hội hóa nhằm hỗ trợ cho các hoạt động dạy học và giáo dục HS.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng và tự bồi dưỡng thường xuyên nhằm nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm. Các GV, nhân viên có kế hoạch cá nhân, kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên hàng năm theo kế hoạch chung của Sở và của trường **[H1-1.7-01]**.

- Nhà trường cử giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng lí luận chính trị.

- Giáo viên tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng và tự bồi dưỡng thường xuyên theo quy định, có 100% CBQL, giáo viên tham gia công tác bồi dưỡng thường xuyên **[H1-1.7-05]**.

b) Nhà trường phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý

- Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường đảm bảo hiệu quả các hoạt động **[H1-1.7-02]**.

- Nhà trường đánh giá, khen thưởng việc thực hiện các nhiệm vụ giáo dục của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường **[H1-1.7-07]**, **[H1-1.7-06]**.

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 32 của Điều lệ trường trung học và các văn bản hiện hành khác **[H1-1.7-03]**; **[H1-1.7-04]**.

Mức 2:

Để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường, nhà trường tiến hành xét thi đua rõ ràng, minh bạch theo đúng các Nghị định, Thông tư hướng dẫn của cấp trên, ghi nhận sự đóng góp của mỗi tổ chuyên môn, mỗi giáo viên cho hoạt động chung.

- Nhà trường có biện pháp phát huy được năng lực của CBQL, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục như: có kế hoạch phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực, sở trường công tác và trình độ chuyên môn được đào tạo của từng cá nhân **[H1-1.7-04]**; **[H1-1.7-05]**; **[H1-1.7-02]** **[H1-1.7-01]**.

- Nhà trường tạo điều kiện để giáo viên tham gia lớp bồi dưỡng trung cấp chính trị, tham gia học thạc sĩ.

- Thường xuyên kiểm tra để điều chỉnh kịp thời những thiếu sót theo kế hoạch kiểm tra nội bộ **[H1-1.7-04]**.

- Kịp thời đề xuất những cá nhân tiêu biểu vào diện quy hoạch và tạo điều kiện tham gia học lớp bồi dưỡng chính trị theo kế hoạch của Sở GD & ĐT [H1-1.7-07].

2. Điểm mạnh

- Việc phân công nhiệm vụ được Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng tiến hành công khai rõ ràng, phù hợp với năng lực; có tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên.

- Công tác xét thi đua cuối năm thực hiện công bằng, việc khen thưởng các cá nhân đạt thành tích, làm tốt trong các hoạt động giáo dục kịp thời đã phát huy được tinh thần chung của tập thể và giữ được đoàn kết nội bộ.

3. Điểm yếu

Trường có nhiều biến động về đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên và giáo viên theo các năm học. Một số môn còn thiếu giáo viên.

Ở một số tổ ghép, việc điều hành, quản lý có lúc gặp một số bất cập; trình độ và kinh nghiệm của giáo viên, nhân viên chưa đồng đều, chưa phát huy hết năng lực trong công tác giảng dạy, làm việc.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục có các chính sách hỗ trợ khuyến khích giáo viên, nhân viên học tập nâng cao năng lực và trình độ, dần tạo nên sự đồng đều trong lực lượng giáo viên, nhân viên.

Tổ chức các khóa học bồi dưỡng nhận thức, tư duy, kỹ năng, mời chuyên gia về chia sẻ để giúp giáo viên tiếp cận với những tư duy giáo dục tiên tiến. Từ đó, phát triển bản thân đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục mới.

Nhà trường chủ động trong việc hợp đồng các giáo viên thỉnh giảng để đáp ứng đủ giáo viên phục vụ cho việc giảng dạy.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Căn cứ vào hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm năm học của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục hằng năm theo quy định của Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường trung học, Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và được Hội đồng trường phê duyệt, từ đó cụ thể thành kế hoạch và phân công cụ thể, phù hợp với thực tế địa phương và tình hình nhà trường, được thông qua trong tập thể VC-NLĐ **[H1-1.7-04]; [H1-1.1-06]**.

b) Từ kế hoạch giáo dục năm học của nhà trường, các bộ phận xây dựng đầy đủ kế hoạch theo quy định. Các tổ xây dựng kế hoạch tổ chuyên môn **[H1-1.4-03]**; từ kế hoạch tổ chuyên môn **[H1-1.4-03]**, giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân **[H1-1.8-01]**. Tất cả các kế hoạch được triển khai thực hiện đầy đủ.

c) Trong quá trình thực hiện nhà trường luôn tổ chức rà soát, đánh giá thực hiện kế hoạch giáo dục: thông qua các cuộc họp, lắng nghe ý kiến đóng góp từ các thành viên trong tập thể; báo cáo sơ kết, tổng kết các công việc, nhiệm vụ đã thực hiện và đã đạt được để đưa ra các quyết định phù hợp, kịp thời đối với các hoạt động của nhà trường **[H1-1.1-02]; [H1-1.2-04]**; có kế hoạch kiểm tra hoạt động chuyên môn, việc thực hiện chương trình của giáo viên theo kế hoạch tổ chuyên môn đã xây dựng **[H1-1.4-03]**; có định kỳ sơ kết và tổng kết các hoạt động của nhà trường thông qua các buổi họp **[H1-1.2-04]; [H1-1.1-02]**.

Mức 2:

Trong 03 năm gần đây, nhà trường luôn được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ; 03 năm đạt danh hiệu thi đua “Tập thể lao động tiên tiến” (2020-2021; 2021-2022; 2022-2023) **[H1-1.2-05]**.

Nhà trường thực hiện việc quản lý hoạt động dạy thêm học thêm đúng quy định theo hướng dẫn tại Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/05/2012 của Bộ GD-ĐT và quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 09/10/2012 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Nhà trường phổ biến công khai, đầy đủ đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh về kế hoạch hoạt động

dạy thêm và học thêm theo các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT [H1-1.8-04].

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả như: Sử dụng nhiều hình thức kiểm tra, đánh giá giáo dục: kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giữa kì, kiểm tra cuối kì; kết hợp đánh giá kết quả bằng điểm số, bằng nhận xét [H1-1.8-05].

2. Điểm mạnh

Các hoạt động giáo dục của nhà trường được thực hiện đúng quy định, có hiệu quả. Trong những năm gần đây, nhà trường đã có những chuyển biến tích cực và được nhân dân, phụ huynh và cấp có thẩm quyền đánh giá và ghi nhận. Giáo viên nhà trường thực hiện tốt về quy định dạy thêm và học thêm theo các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nhà trường, các tổ bộ môn và mỗi cá nhân giáo viên đều có kế hoạch hoạt động phù hợp, thống nhất, giúp định hướng hoạt động hiệu quả. Hoạt động thi đua có tiêu chí rõ ràng, khách quan, minh bạch tạo động lực cho đội ngũ phấn đấu và phát triển.

3. Điểm yếu

Do có sự thay đổi về một số văn bản hướng dẫn của cấp trên, nên việc xây dựng và điều chỉnh kế hoạch giáo dục để thực hiện chương trình GDPT 2018 đôi khi còn lúng túng, chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tiếp tục thực hiện các giải pháp để duy trì những kết quả đạt được và điều chỉnh kịp thời phù hợp với điều kiện nhà trường để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Cập nhật kịp thời các văn bản chỉ đạo thực hiện chương trình GDPT 2018 của cấp trên để triển khai hiệu quả tại trường.

Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng và tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng việc thực hiện chương trình GDPT 2018.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

Đầu mỗi năm học nhà trường có quyết định ban hành quy chế thực hiện dân chủ và quyết định thành lập Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở trường THPT Nguyễn Khuyến theo quy định tại Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, ngày 09/01/2015 của Chính phủ về Thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định 59/2023/NĐ-CP, ngày 14/08/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở. VC-NLĐ tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến trong việc xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường thông qua Hội nghị viên chức, các buổi họp Hội đồng, họp chuyên môn, họp tổ, họp thư góp ý... [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-05]; [H1-1.4-04].

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật.

Nhà trường luôn quan tâm đến việc giải đáp những thắc mắc kịp thời cho VC-NLĐ thông qua các buổi họp hoặc trao đổi trực tiếp với Ban chấp hành Công đoàn, tổ trưởng. Công đoàn luôn quan tâm và bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của VC-NLĐ, là cầu nối nhà trường với tập thể. Nhà trường luôn khuyến khích giáo viên phát huy quyền dân chủ, tham gia đóng góp ý kiến trực tiếp hoặc đề xuất trong các buổi họp tổ. Từ ngày thành lập trường cho đến nay, nhà trường không xảy ra khiếu nại, tố cáo của VC-NLĐ trong nhà trường. Nội bộ nhà trường luôn đoàn kết [H1-1.9-02].

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Hằng năm, nhà trường có báo cáo đầy đủ về việc thực hiện quy chế dân chủ, báo cáo được thông qua tại hội nghị VC-NLĐ, được niêm yết tại bảng tin nhà trường và báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định **[H1-1.9-04]; [H1-1.9-03]; [H1-1.9-05]**.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

Biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ của nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả. Hằng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ có nội dung kiểm tra việc thực hiện Quy chế dân chủ và được công khai đến tập thể VC-NLĐ **[H1-1.9-03]**. Thanh tra nhân dân có trách nhiệm giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ và các kết quả giám sát được báo cáo cụ thể trong các cuộc họp hội đồng và niêm yết công khai trên các bảng thông tin nhà trường để tất cả các thành viên trong hội đồng nhà trường tiện theo dõi **[H1-1.3-10]; [H1-1.9-03]; [H1-1.9-04]**.

2. Điểm mạnh

Thực hiện hiệu quả quy chế dân chủ, phát huy được sức mạnh tập thể. Cán bộ, giáo viên, nhân viên được đóng góp ý kiến cho mọi hoạt động của nhà trường.

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ ở nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Nhà trường luôn quan tâm đến việc giải đáp những thắc mắc kịp thời cho VC-NLĐ. Công đoàn thực hiện tốt vai trò là cầu nối nhà trường với tập thể. Vì vậy, tập thể nhà trường luôn đoàn kết, thống nhất, tạo bầu không khí sư phạm vui vẻ và thân thiện.

3. Điểm yếu

Các loại hồ sơ minh chứng lưu trữ chưa được đầy đủ và khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm nhà trường có kế hoạch thu các loại hồ sơ minh chứng vào cuối năm, xây dựng tiêu chí đánh giá các cá nhân không hoàn thành các loại hồ sơ theo nhiệm vụ được giao.

Tiếp tục động viên, khuyến khích cán bộ giáo viên, nhân viên đóng góp ý kiến, đề xuất những giải pháp và tham mưu cho ban giám hiệu xây dựng các hoạt động giáo dục hiệu quả.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng*Mức 1:*

a) Đầu mỗi năm học hiệu trưởng đã xây dựng các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống bạo lực nhà trường **[H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]**; tổ chức triển khai các phương án đến VC-NLĐ và học sinh thông qua các buổi họp, các buổi sinh hoạt dưới cờ và lồng ghép trong tiết sinh hoạt lớp **[H1-1.7-04]; [H1-1.3-05]**.

b) Nhà trường có hộp thư góp ý đặt ở vị trí hành lang tầng trệt dãy phòng học, ở khu vực bảng tin để thuận tiện cho học sinh góp ý. Số điện thoại cán bộ quản lý được công khai đến tất cả học sinh và cha mẹ HS trong nhà trường nhằm tiếp nhận những phản ánh của cha mẹ HS, học sinh để tiến hành xử lý thông tin kịp thời và hiệu quả **[H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]**.

c) Nhà trường thường xuyên phổ biến giáo dục pháp luật cho VC-NLĐ, học sinh; tuyên truyền về xây dựng trường học thân thiện, tình bạn đẹp thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ, lồng ghép trong các tiết dạy nên đến thời điểm

hiện tại chưa xảy ra và chưa nghe phản ánh về hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường [H1-1.7-04]; [H1-1.10-07]; [H1-1.10-03];[H1-1.1-02]; [H1-1.2-06]; [H1-1.10-09]; [H1-1.10-10].

Mức 2:

a) Nhà trường đã phổ biến, hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện phương án: phòng chống tai nạn, thương tích, an toàn phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng chống bạo lực học đường. Ngoài ra còn có các phương án phòng chống dịch bệnh Covid [H1-1.10-08]; [H1-1.10-7]; [H1-1.2-06].

b) Nhà trường thông qua đội ngũ sao đỏ, Ban quản sinh, hộp thư xanh, giáo viên chủ nhiệm để kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các vấn đề liên quan đến bạo lực học đường, vi phạm an ninh trật tự [H1-1.10-04].

c) Nhà trường thường xuyên phổ biến giáo dục pháp luật cho VC-NLĐ, học sinh; tuyên truyền về xây dựng trường học thân thiện, tình bạn đẹp thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ, lồng ghép trong các tiết dạy nên đến thời điểm hiện tại chưa xảy ra và chưa nghe phản ánh về hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường [H1-1.7-05]; [H1-1.10-07]; [H1-1.1-02]; [H1-1.10-08]; [H1-1.10-07].

2. Điểm mạnh

Phối hợp tốt với chính quyền địa phương, công an trong việc bảo đảm an ninh, chính trị trong và ngoài nhà trường. Trong những năm học gần đây tình hình an ninh chính trị, trật tự trong nhà trường ngày càng được đảm bảo, tạo môi trường học đường an toàn, thân thiện.

3. Điểm yếu

Khu vực gần trường có một số vị trí phức tạp và nguy hiểm, lưu lượng xe lưu thông nhiều tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn cho học sinh vào những giờ cao điểm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng kế hoạch phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường ở mức cao hơn nhằm phát huy những thành tựu đã đạt được.

Kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết tình trạng tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông ở một số vị trí gần trường.

Tổ chức thêm các buổi tập huấn cho giáo viên, ưu tiên Bí thư Đoàn thanh niên, Ban chấp hành Công đoàn và tổ Thể dục - Quốc phòng tham gia các lớp tập huấn chuyên sâu về phòng chống cháy nổ, tai nạn thương tích, phòng chống

các tệ nạn xã hội, đảm bảo an toàn cho học sinh, giáo viên, công nhân viên nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về tiêu chuẩn 1:

Trường THPT Nguyễn Khuyến có đủ cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định của Điều lệ trường Trung học. Nhà trường có Hội đồng trường, Hội đồng thi đua và khen thưởng và các Hội đồng khác. Trường có Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn TNCS HCM, Ban đại diện cha mẹ HS và có đủ giáo viên dạy các môn học. Nhà trường thực hiện đầy đủ các hoạt động quản lý, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá theo đúng quy chế, góp phần quan trọng trong thành tích chung của nhà trường.

Tập thể có tinh thần đoàn kết cao. Lãnh đạo nhà trường luôn đổi mới công tác quản lý, có tinh thần trách nhiệm, tận tụy với công việc, luôn hoàn thành nhiệm vụ ở khả năng cao nhất. Giáo viên, nhân viên nhà trường có tinh thần trách nhiệm cao, gương mẫu, tận tụy với công việc. Tổ chức và quản lý nhà trường chặt chẽ, khoa học, đưa mọi hoạt động giáo dục của trường vào nề nếp, ổn định và phát triển nhà trường. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong nhà trường; quản lý nhà trường theo chiến lược đã hoạch định, tầm nhìn trước mắt và lâu dài.

Điểm yếu cơ bản:

Thành phần Ban giám hiệu các năm gần đây có nhiều biến động, ảnh hưởng không nhỏ đến tính ổn định của bộ máy điều hành nhà trường và tăng áp lực công việc cho người đứng đầu. Đội ngũ tổ trưởng chuyên môn vẫn còn non kinh nghiệm nên công việc trong tổ còn một vài khó khăn nhỏ. Hoạt động thư của viện gặp khó khăn trong công tác bổ sung tài liệu tham khảo và lưu trữ. Song vượt lên trên hết, BGH trường cùng toàn thể CB-GV-NV đã và đang nỗ lực đưa nhà trường đi lên.

Kết quả tự đánh giá tiêu chuẩn 1:

Số các tiêu chí đạt mức 1: 10/10

Số tiêu chí đạt mức độ 2: 10/10

Số tiêu chí đạt mức độ 3: 5/10

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Hoạt động Giáo dục là một hoạt động tổng hợp, huy động sức mạnh nhiều mặt từ tài lực đến vật lực, từ cá nhân đến tập thể, từ nhà trường đến toàn xã hội. Chất lượng giáo dục của một nhà trường không chỉ dựa vào một cá nhân, một bộ phận mà là sự đoàn kết, nhất trí, sự đồng thuận của cả một tập thể giáo dục. Trong đó, Ban giám hiệu giữ vai trò quan trọng, lên kế hoạch quản lí, tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục, là kim chỉ nam cho toàn bộ quá trình phát triển của nhà trường. Đội ngũ giáo viên giữ vai trò quyết định đối với chất lượng dạy học, là đội ngũ trực tiếp giảng dạy, là linh hồn, sức mạnh trí tuệ của nhà trường. Đội ngũ nhân viên giữ vai trò kết nối các hoạt động giáo dục, là bộ phận tổng hợp, phục vụ và lưu trữ kết quả giáo dục, góp phần không nhỏ vào sự phát triển chung của nhà trường. Một tập thể nhà trường vững mạnh là tập thể có sự đoàn kết nhất trí giữa các lực lượng giáo dục. Nhà trường phải đảm bảo mọi quyền lợi cho các lực lượng giáo dục, phải động viên, khích lệ, khai thác một cách hợp lí, hiệu quả năng lực của mỗi cá nhân để mỗi cá nhân, mỗi bộ phận đều toàn tâm toàn ý thực hiện mục tiêu chung của nhà trường.

Hiểu được bản chất của hoạt động giáo dục và vai trò của các lực lượng giáo dục trong nhà trường, Trường THPT Nguyễn Khuyến luôn coi trọng mối quan hệ đoàn kết phối hợp trong tổ chức các lực lượng và hoạt động giáo dục, tạo mối quan hệ hài hòa giữa quyền lợi và trách nhiệm, giữa lợi ích cá nhân với lợi ích chung của tập thể. Chính vì vậy, mặc dù còn một số khó khăn nhất định, nhưng trong những năm qua Trường THPT Nguyễn Khuyến luôn vượt khó để hoàn thành mục tiêu giáo dục đề ra, chất lượng giáo dục ngày càng được cải thiện. Trong 04 năm qua, nội bộ nhà trường luôn đoàn kết, nêu cao tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ, chia sẻ lẫn nhau những khó khăn trong công tác cũng như trong cuộc sống. Điều đó thúc đẩy hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng hiệu quả hơn. Sau đây là phần mô tả cho các tiêu chí:

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường đạt các yêu cầu theo quy định của Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học. Nhà trường có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng lý luận, nghiệp vụ quản lý giáo dục **[H2-2.1-01]**.

b) Hằng năm Hiệu trưởng đều tự đánh giá theo quy định Thông tư 14/2018/ TT-BGDĐT về đánh giá chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông. Trong 03 năm học liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá (từ năm học 2020-2021 đến năm học 2022 - 2023), Hiệu trưởng được cấp có thẩm quyền đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức “Tốt” **[H2-2.1-02]**.

NĂM	KQĐG chuẩn Hiệu trưởng NGUYỄN ĐỨC TRUNG	Nguồn minh chứng
2020-2021	Tốt	[H2.2.1.02]
2021-2022	Tốt	
2022-2023	Tốt	

Năm	KQĐG chuẩn Phó Hiệu trưởng Nguyễn Thị Trà My	Nguồn minh chứng
2020-2021 2021-2022	Tốt Tốt	[H2.2.1.02]
Năm	KQĐG chuẩn Phó hiệu trưởng Đoàn Vũ Công Hoài	Nguồn minh chứng
2020-2021 2021-2022	Tốt Tốt	[H2.2.1.02]
Năm	KQĐG chuẩn Phó Hiệu trưởng Nguyễn Thị Bích Hòa	Nguồn minh chứng
2022-2023	Tốt	[H2.2.1.02]

c) Hằng năm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều tham gia các lớp bồi dưỡng về lý luận chính trị, quản lý giáo dục, bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định **[H2-2.1-04]**.

Mức 2:

a) Trong 03 năm liên tính đến thời điểm đánh giá (từ năm học 2020-2021 đến năm học 2022 - 2023) Hiệu trưởng được cấp có thẩm quyền đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” [H2-2.1-02].

b) Hằng năm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều tự đánh giá theo quy định Thông tư 14/2018/ TT-BGDĐT về đánh giá chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông. Nhà trường tổ chức lấy ý kiến giáo viên, nhân viên trong trường đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo chuẩn Hiệu trưởng, qua đó thấy được Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng được tập thể cán bộ, giáo viên và nhân viên tin nhiệm về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống cũng như về năng lực chuyên môn. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng về lý luận chính trị và quản lý giáo dục, bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04].

Mức 3:

Trong 03 năm học liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá (từ năm học 2020-2021 đến năm học 2022 - 2023) Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được cấp có thẩm quyền đánh giá và xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” theo quy định [H2-2.1-02].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng luôn linh hoạt trong công tác quản lý, điều hành công việc của nhà trường, luôn tích cực học tập, nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn và nghiệp vụ công tác quản lý, có năng lực vận dụng tốt công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành công việc của nhà trường, luôn đặt nhiệm vụ giáo dục về phẩm chất, năng lực, đạo đức của học sinh làm nhiệm vụ quan trọng nhất. Tạo dựng khối đoàn kết trong nhà trường là nhiệm vụ ưu tiên. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được bổ nhiệm đúng quy định; đạt quy định về văn bằng chứng chỉ, trình độ nghiệp vụ; được sự tin nhiệm của cấp trên và Hội đồng sư phạm nhà trường. BGH nhà trường có phẩm chất chính trị tốt, nhiệt tình, tâm huyết với nghề.

3. Điểm yếu

Đối với công tác quản lí, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đang trong thời kì đầu đảm nhận nhiệm vụ, xây dựng, quản lí và phát triển tại một ngôi trường mới thành lập, nhân sự trong những năm đầu còn thiếu, cơ sở vật chất phục vụ cho việc giảng dạy và giáo dục ở nhiều hạng mục còn thiếu, chưa đồng bộ... nên việc phân công nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch hoạt động cũng như đề ra các chiến lược hoạt động của nhà trường còn nhiều khó khăn, hiệu quả chưa đạt

được mức độ như mong muốn. Từ năm 2021 - 2022, trường chỉ có một Hiệu trưởng và một Phó Hiệu trưởng nên lượng công việc lớn, áp lực công việc cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng để phát triển năng lực cá nhân chuẩn bị triển khai chương trình GDPT 2018 từ năm 2022-2023 và năm 2023-2024.

Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển lâu dài: xây dựng kế hoạch tài chính thiết thực, cụ thể phù hợp thực tế nhà trường để triển khai có hiệu quả; tranh thủ giai đoạn đầu tư thiết bị dạy học chương trình GDPT 2018 của UBND Tỉnh, nhà trường tham mưu cụ thể với Sở Giáo dục và Đào tạo để được trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học cần thiết.

Lập tờ trình xin chủ trương đầu tư bổ sung trang thiết bị và đồ dùng dạy học còn thiếu vào năm 2024 để đáp ứng đầy đủ cơ sở vật chất cho nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;
- c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó

khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ số giáo viên theo cơ cấu môn học theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định khác. Số lượng giáo viên còn thiếu theo chỉ tiêu giao của UBND Tỉnh và Sở GD&ĐT thì nhà trường đã hợp đồng hoặc phân công giáo viên làm việc thêm giờ và đảm bảo đúng quy định của Luật lao động [H2-2.2-01]; [H2-2.2-05].

b) Hiện nhà trường có 80/80 (100%) cán bộ, giáo viên, nhân viên cơ hữu đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định [H2-2.2-01], trong đó có 20 cán bộ, giáo viên vượt chuẩn (có trình độ thạc sĩ) và 02 giáo viên đang theo học thạc sĩ để nâng chuẩn. Có 5 cán bộ, giáo viên có trình độ Trung cấp lí luận chính trị, 01 giáo viên đang theo học lớp Trung cấp lí luận chính trị và 02 giáo viên đang được đề cử đi học lớp Trung cấp lí luận chính trị [H2-2.2-06].

c) Tính đến thời điểm tự đánh giá nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên [H2-2.2-04].

Mức 2:

a) Trong 04 năm học liên tiếp gần đây, giáo viên đã chủ động đăng kí học để vượt chuẩn theo quy định. Tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên của nhà trường vượt chuẩn trình độ đào tạo ngày càng tăng. Hiện nay có 20 cán bộ, giáo viên vượt chuẩn theo quy định [H2-2.2-01].

Năm học	Số lượng GV	Đạt chuẩn	Tỉ lệ	Vượt chuẩn (Th.sĩ)	Tỉ lệ	Ghi chú
2020 - 2021	37	37	100%	7	18,9%	
2021 - 2022	55	55	100%	7	12,7%	05 giáo viên đang học thạc sĩ
2022 - 2023	66	66	100%	8	12,1%	06 giáo viên đang học thạc

						sĩ
2023-2024	77	77	100%	20	26%	02 giáo viên đang học thạc sĩ

b) Trong 04 năm liên tiếp, từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023 - 2024 (tính đến thời điểm tự đánh giá), nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức “Đạt” trở lên, trong đó có trên 100% giáo viên được đánh giá ở mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên theo Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13/08/2020 [**H2-2.2-04**].

c) Giáo viên nhà trường có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh theo chương trình giáo dục hiện hành; việc phân luồng học sinh theo các tổ hợp khối A00 và D01 được thực hiện từ khi học sinh lên lớp 11 (chương trình cũ). Đến năm lớp 12 tiếp tục phân luồng theo nguyện vọng của học sinh ở hai khối: Khoa học tự nhiên và Khoa học xã hội. Mỗi năm học, nhà trường tổ chức 3 hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: về nguồn, tham quan học tập các di tích lịch sử, tham quan các trường đại học hoặc tham quan nhà máy xí nghiệp, hoạt động này do Đoàn thanh niên phụ trách. Ngoài ra, hoạt động giáo dục còn do giáo viên chủ nhiệm phụ trách, giáo viên chủ nhiệm có thể tư vấn, định hướng nghề nghiệp cũng như cung cấp kiến thức hướng nghiệp cho học sinh. Nhà trường còn có góc hướng nghiệp, cung cấp thông tin các trường đại học để học sinh có thể tìm hiểu và lựa chọn. Hằng năm, số học sinh tốt nghiệp lớp 12 tiếp đạt tỉ lệ 100%. Riêng khối 10,11 lồng ghép trong các tiết học Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và thực hiện tham quan trải nghiệm theo kế hoạch của trường, lớp theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 [**H5-5.4-02**]; [**H5-5.4-03**]; [**H5-5.4-04**].

Nhà trường có giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật đạt giải cấp tỉnh [**H1-1.2-05**]; trong 04 năm liên tiếp (từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023 - 2024) tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên nào bị kỷ luật [**H2-2.2-04**].

Mức 3:

a) Trong 04 năm học liên tiếp (từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023 - 2024) tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá ở mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên, trong đó có 20% giáo viên được đánh giá ở mức “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” [**H2-2.2-04**].

b) Nhà trường có giáo viên hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học và đạt giải cấp tỉnh, bồi dưỡng học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt sáng kiến kinh nghiệm cấp cơ sở, cấp tỉnh [H1-1.2-05]; [H2-2.2-03].

SKKN CẤP CƠ SỞ

Năm	2020-2021	2021-2022	2022-2023
Số lượng	12	9	11 CSTĐ CƠ SỞ +1 CSTĐ TỈNH

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết thống nhất, giúp đỡ đồng nghiệp, tích cực tham gia các hoạt động phong trào và tự giác học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Trình độ, năng lực giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn, đáp ứng yêu cầu giáo dục phát triển nhà trường. Giáo viên tích cực tham gia các hoạt động hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật, ôn thi học sinh giỏi, viết sáng kiến kinh nghiệm và tích cực tham gia các lớp tập huấn để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

3. Điểm yếu

Đội ngũ GV, nhân viên chủ yếu là nữ nên hạn chế trong các công việc, hoạt động của nhà trường. Một vài giáo viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong xử lý tình huống và công tác giảng dạy cần được bồi dưỡng thêm. Trong khi thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông mới 2018, nhà trường có tình trạng thiếu giáo viên ở một số bộ môn: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Âm nhạc; Ngoại ngữ 2 ...

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Động viên, khuyến khích để các giáo viên tham gia các lớp học bồi dưỡng nâng cao trình độ. Tổ trưởng có kế hoạch bồi dưỡng, hướng dẫn giáo viên tự bồi dưỡng tại trường thông qua tổ, nhóm chuyên môn dựa trên kế hoạch chung của nhà trường. Động viên giáo viên tự học để nâng cao trình độ chuyên môn của bản thân, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay.

Nhà trường lên kế hoạch định hướng chuyển đổi, bồi dưỡng giáo viên giảng dạy thêm bộ môn Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; thỉnh giảng giáo viên Âm nhạc và Ngoại ngữ 2 khi thực hiện chương trình phổ thông mới.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm 2023-2024 nhà trường được giao 03 vị trí nhân viên gồm: 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên văn thư, 01 nhân viên thư viện. Hiện nay nhà trường đang thiếu vị trí nhân viên. Vì vậy, Hiệu trưởng đã thực hiện hợp đồng nhân viên y tế để chăm lo sức khỏe cho đội ngũ viên chức, người lao động và học sinh nhà trường [H2-2.3-01]; [H2-2.2-05].

b) Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực của mỗi người và phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường [H2-2.2-03]; [H2-2.3-06].

c) Trong 04 năm học liên tiếp (từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023 - 2024) nhân viên nhà trường đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Nhiều nhân viên được tặng danh hiệu lao động tiên tiến, đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, [H2-2.3-03].

Mức 2:

a) Nhà trường hiện có 03 nhân viên gồm: 01 nhân viên văn thư, 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên thư viện. Hiện nay nhà trường đang thiếu vị trí nhân viên. Vì vậy, Hiệu trưởng đã thực hiện hợp đồng nhân viên y tế để chăm lo sức khỏe cho đội ngũ viên chức, người lao động và học sinh nhà trường [H2-2.2-05].

b) Trong 04 năm học liên tiếp (từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023 - 2024) tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có nhân viên nào bị kỷ luật, nhân viên được đảm bảo các quyền lợi, chế độ theo chính sách hiện hành [H2-2.3-03].

Mức 3:

a) Nhân viên cơ hữu của nhà trường đều có trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên đáp ứng được vị trí việc làm. Những vị trí kiêm nhiệm (thiết bị, y tế) đều có trình độ chuyên môn tương ứng [H2-2.3-01]; [H2-2.3-04]; [H2-2.2-05].

b) Hằng năm, nhà trường luôn tạo điều kiện cho nhân viên được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm, nhiệm vụ được phân công [H2-2.3-06].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ nhân viên làm việc nghiêm túc, tích cực, có sự phối hợp trong công việc. Nhân viên khi được giao thêm công tác kiêm nhiệm có trách nhiệm và luôn cố gắng để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Số lượng nhân viên chưa đầy đủ theo quy định tại Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT (chỉ có 03 nhân viên, hiện nay nhà trường thiếu nhân viên y tế), mặc dù đã hợp đồng nhưng cũng gây khó khăn nhất định trong việc chủ động bố trí nhiệm vụ. Do khối lượng công việc nhiều nên đôi khi công việc còn chậm tiến độ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng, khuyến khích tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đặc biệt là các nhân viên được phân công công tác kiêm nhiệm.

Động viên, khen thưởng kịp thời để các nhân viên an tâm hoàn thành tốt các công việc được giao.

Phối hợp tốt với Trạm y tế phường 12, thành phố Vũng Tàu để được nhân viên y tế hỗ trợ trong các trường hợp cần thiết hoặc tuyển dụng thêm nhân viên y tế để đảm bảo việc chăm sóc sức khỏe cho học sinh, giáo viên, nhân viên.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh***Mức 1:*

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Học sinh của nhà trường đảm bảo đúng quy định về độ tuổi theo quy định. Khối 10 có độ tuổi từ 15 - 16; khối 11 có độ tuổi từ 16 - 17; khối 12 có độ tuổi từ 17 - 18. Không có học sinh học trước tuổi, không có trường hợp học sinh có độ tuổi không đúng quy định tại Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường trung học [**H2-2.4-01**].

b) Đầu năm học, trường đã tổ chức cho học sinh học tập nội quy, quy định về nhiệm vụ, hành vi, ngôn ngữ ứng xử của học sinh theo quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định hiện hành. Giáo viên chủ nhiệm, Bí thư đoàn thanh niên, giáo viên bộ môn có trách nhiệm theo dõi, giáo dục các em thực hiện. [**H2-2.4-02**].

c) Học sinh của trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật, được tham gia các câu lạc bộ, học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn được hỗ trợ từ địa phương và Quỹ khuyến học của trường, của các mạnh thường quân, học sinh được nhà trường khen thưởng khi đạt thành tích cao trong học tập, học sinh được khám sức khỏe hàng năm, được hỗ trợ tư vấn tâm lý khi gặp khó khăn trong học tập, cuộc sống... [**H5-5.1-03**]; [**H2-2.4-03**]; [**H2-2.4-04**]; [**H2-2.4-05**]; [**H1-1.2-05**].

Mức 2:

Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn luôn quan tâm, giáo dục các em học sinh. Cùng với Bí thư Đoàn Thanh niên, đội ngũ sao đỏ, Ban chấp hành Đoàn trường...kịp thời phát hiện hành vi không được làm của học sinh và có các biện pháp giáo dục phù hợp như nhắc nhở, tuyên truyền, tư vấn, phối hợp với cha mẹ học sinh để giáo dục các em, cho các em biết được điều hay lẽ phải và có chuyển biến tích cực [**H2-2.4-05**].

Mức 3:

Nhà trường có nhiều học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh, học sinh đạt giải KHKT cấp tỉnh với số lượng và chất lượng giải ngày càng tăng. Vì vậy, phong trào bồi dưỡng và dự thi học sinh giỏi, KHKT đã lan tỏa, tạo truyền thống tích cực cho các học sinh khác noi theo, tạo động lực cho các em học sinh phấn đấu nỗ lực trong học tập [**H1-1.2-05**].

Số lượng giải học sinh giỏi/ khoa học kĩ thuật

Năm	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024
Số lượng	03 HSG + 1 KHKT	10 HSG	27 HSG + 01 KHKT	21 HSG LỚP 12 + 03 KHKT

2. Điểm mạnh

Giáo viên chủ nhiệm luôn quan tâm sát sao những trường hợp học sinh cá biệt, kịp thời uốn nắn những vi phạm của học sinh. Học sinh được tạo điều kiện để thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định: được lấy ý kiến, đề đạt nguyện vọng với nhà trường; hợp tác phản ánh với nhà trường những mâu thuẫn phát sinh để kịp thời xử lý. Sau mỗi học kỳ, nhà trường đều có đánh giá, xếp loại hạnh kiểm học sinh theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT đề ra.

Hàng năm, nhà trường có nhiều học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh, KHKT cấp tỉnh, số lượng và chất lượng giải ngày càng tăng.

3. Điểm yếu

Số học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mồ côi, cha mẹ ly hôn, cơ nhỡ còn nhiều. Các em ít được quan tâm giáo dục đầy đủ, một số phụ huynh còn phó mặc việc rèn luyện, giáo dục con em cho nhà trường.

Tính tự lập và tinh thần tự học ở học sinh chưa cao, còn phụ thuộc nhiều vào thầy cô trong quá trình học tập. Một số học sinh chưa tích cực tham gia các hoạt động tập thể, các hoạt động kỹ năng sống.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban giám hiệu nhà trường thường xuyên nhắc nhở, tiếp tục động viên giáo viên chủ nhiệm quan tâm nhiều đến các đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn, mồ côi, cha mẹ ly hôn. Bố trí những giáo viên có kinh nghiệm, tâm huyết với công tác chủ nhiệm phân công phụ trách những lớp có nhiều học sinh chưa ngoan.

Nhà trường có các biện pháp theo dõi thông qua: giáo viên chủ nhiệm; Ban quản sinh; Đoàn thanh niên; các câu lạc bộ; Ban đại diện cha mẹ HS và các lực lượng ngoài nhà trường để có biện pháp hỗ trợ, động viên, giúp các em ngày càng tiến bộ.

Tận dụng cơ hội từ chương trình phổ thông mới 2018 để xây dựng kế hoạch giáo dục nhằm nâng cao chất lượng đầu vào của học sinh. Đổi mới phương pháp giáo dục học sinh, chú trọng giáo dục toàn diện, kết hợp với Đoàn thanh niên tổ chức tốt các buổi sinh hoạt dưới cờ, tổ chức các hoạt động ngoại

khóa nhằm tạo sân chơi bổ ích, lành mạnh cho các em, qua đó giáo dục kỹ năng sống, góp phần giáo dục cho các em phát triển toàn diện hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh:

Nhà trường cơ cấu tổ chức đủ và đúng yêu cầu, phù hợp với thực tế công việc. Ban giám hiệu nhà trường có tầm nhìn chiến lược, lập kế hoạch cụ thể rõ ràng, có sự phân công hợp lý, phù hợp năng lực, có những định hướng đúng đắn cho các bước tiến của nhà trường. Năng lực quản lý của Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng đáp ứng được yêu cầu công việc trong quá trình triển khai các hoạt động giáo dục của nhà trường và của các cấp, được tập thể nhà trường tin tưởng, tín nhiệm. Đội ngũ giáo viên đạt trình độ chuẩn 100%, nhiệt tình, trách nhiệm cao trong công tác, hết lòng vì học sinh và chất lượng giáo dục của nhà trường. Nhà trường có tương đối đủ đội ngũ nhân viên ở các vị trí công tác, nhân viên có trình độ, năng lực đạt tiêu chuẩn theo yêu cầu của công việc được giao. Với những nỗ lực không ngừng, nhà trường đã nhận được sự tín nhiệm của phụ huynh và sự tin yêu của học sinh. Nhà trường không có trường hợp học sinh vi phạm pháp luật, những vi phạm nội quy của học sinh đều được xử lý có tình có lý, giúp học sinh tiến bộ hơn trong học tập và rèn luyện. Học sinh của nhà trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật. Ngoài ra, việc đánh giá, xếp loại giáo viên được thực hiện theo quy định, nhà trường đảm bảo tốt các quyền lợi, các chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

Điểm hạn chế cần khắc phục

Bên cạnh những mặt mạnh, Trường THPT Nguyễn Khuyến vẫn còn phải đối diện với nhiều khó khăn, thử thách. Một bộ phận phụ huynh chưa thật sự quan tâm đến việc học của con em mình. Số học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mồ côi, cha mẹ ly hôn còn cao, cha mẹ đi làm ăn xa ít có thời gian đôn đốc việc học tập của học sinh. Năng lực của đội ngũ giáo viên chưa đồng đều gây khó khăn cho việc phân công chuyên môn và phân công công tác kiêm nhiệm.

Mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng Ban giám hiệu và đội ngũ giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường vẫn không ngừng cố gắng, phấn đấu nỗ lực để nâng cao chất lượng giáo dục. Chính vì vậy, trong những năm qua, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THPT luôn bằng và vượt tỉ lệ tỉnh, tỉ lệ đạt điểm sàn vào các trường cao đẳng, đại học luôn cao so với chất lượng đầu vào.

Kết quả đánh giá tiêu chuẩn 2:

Số tiêu chí đạt mức 1: 4/4

Số tiêu chí đạt mức 2: 4/4

Số tiêu chí đạt mức 3: 4/4

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học**Mở đầu:**

Năm học 2020 – 2021, trường THPT Nguyễn Khuyến được đưa vào hoạt động. Trường tọa lạc ở trên hẻm 58 đường Nguyễn Gia Thiều thuộc phường 12, thành phố Vũng Tàu. Trường có khối phòng học kiên cố, có phòng học bộ môn, phòng máy tính kết nối Internet phục vụ dạy học, khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính tương đối đầy đủ và đảm bảo theo quy cách của Bộ GD&ĐT. Trường có cổng chính, cổng phụ, nhà xe GV và HS, xung quanh có tường bao, khu vệ sinh được bố trí hợp lý theo từng khu vực học tập của học sinh và làm việc của giáo viên. Cơ sở vật chất của trường được đầu tư hiện đại, đáp ứng được các nhu cầu học tập của học sinh.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập*Mức 1:*

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m²/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m²/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng*Mức 1:*

a) Tổng diện tích khuôn viên mặt bằng của nhà trường 19340 m², được Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

vào năm 2022 [H3-3.1-01]. Trường có khuôn viên rộng rãi, thiết kế hiện đại, có nhiều cây xanh, các bồn hoa, cây cảnh trong khuôn viên trường, luôn đảm bảo tốt vệ sinh ở các khu vực lân cận cũng như trong trường; đảm bảo đủ các điều kiện, tiêu chuẩn phục vụ tốt các hoạt động giáo dục.

b) Trường có 01 cổng chính và 01 cổng phụ, cổng chính có biển tên trường, có tường rào bao quanh đảm bảo an toàn cho học sinh theo quy định [H3-3.1-02].

c) Trường có sân chơi chung cho các em học sinh, khu sân chơi luôn đảm bảo sạch sẽ, thoáng mát, có cây xanh. Bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, các môn thể thao: bóng chuyền, bóng rổ, đá cầu, cầu lông... [H1-1.1-03]; [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng các yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục. Đó không chỉ là nơi rèn luyện thể chất mà còn là nơi nhà trường tổ chức các hoạt động tập thể như: chào cờ đầu tuần, sinh hoạt chủ điểm, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, các cuộc thi... nhằm rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho học sinh [H3-3.1-02].

Mức 3:

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, tổng diện tích khuôn viên là 19340m², diện tích xây dựng là 5580 m², trong đó diện tích sàn xây dựng là 13760 m² [H1-1.1-03]. Năm học 2023 - 2024, số học sinh trong trường là 1658 học sinh (tính đến thời điểm đánh giá), đạt 8,3 m²/học sinh, đạt tỉ lệ quy định tại các trường thành phố.

Khu sân chơi bãi tập có diện tích là 2804 m², có sân bóng đá, bóng chuyền; diện tích nhà thi đấu là 890 m², phục vụ cho các bộ môn thể thao khác nhau như bóng rổ, cầu lông; có hồ bơi rộng rãi, đáp ứng nhu cầu của học sinh theo chương trình giáo dục phổ thông mới [H3-3.1-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, rộng rãi, thoáng mát; khu sân chơi luôn đảm bảo sạch sẽ, thoáng mát, có cây xanh.

Cổng, tường rào vững chắc, đảm bảo an ninh.

Có nhà thi đấu đa năng, sân bãi phục vụ cho các hoạt động giáo dục.

Nhà trường đầu tư để xây dựng một môi trường xanh, sạch, đẹp.

3. Điểm yếu

Nhiều cây xanh trồng trong nhà trường đội rễ lên cao, làm cho gạch trong sân bị bong tróc, gây ảnh hưởng đến một số hoạt động.

Xung quanh trường tiếp giáp với ba mặt tiền đường, khuôn viên quá rộng sẽ khó khăn trong quản lí, bảo vệ tài sản.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Chặt bớt một số cây đã trồng trong khuôn viên nhà trường.

Lắp đặt camera ở các khu vực xung quanh trường thuận tiện cho việc quản lí học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2023 - 2024 trường có 39 lớp học. Phòng học thoáng mát, đúng chuẩn về diện tích, đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế giáo viên, có bảng viết, đủ ánh sáng đảm bảo theo quy định Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHHCN-BYT, ngày 16/6/2011 của Bộ GD&ĐT- Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường trung học phổ thông [H3-3.2-01]. Tuy nhiên, một số phòng học chưa có bàn ghế của học sinh, phải sử dụng bàn ghế của các phòng họp.

b) Khu vực phòng bộ môn có 10 phòng học: 02 phòng thực hành môn Hóa; 02 phòng thực hành môn Lý; 02 phòng thực hành môn Sinh; 01 phòng thực hành môn Công nghệ (diện tích các phòng trên đều là 70 m²); 03 phòng Tin học với diện tích 55 m²/phòng, được trang bị 108 máy vi tính đã được kết nối Internet (hiện tại, môn Tin học 100% các tiết học đều học ở phòng máy); 02 phòng Lab (70 m²/phòng); 03 phòng nghe nhìn với diện tích 70 m²/ phòng (hiện tại đã chuyển thành 4 phòng học do số lớp học tăng lên) **[H3-3.2-02]**.

c) Có 01 phòng thư viện và khu vực đọc với tổng diện tích là 390 m² với 13 máy vi tính đã được kết nối Internet (1 máy vi tính dành cho nhân viên thư viện và 12 máy tính cho học sinh sử dụng). Có 01 phòng đoàn, 01 phòng giám thị, 06 phòng sinh hoạt của các tổ chuyên môn. Các phòng đều được sắp xếp ngăn nắp, sạch sẽ **[H3-3.2-03]; [H3-3.2-04]; [H3-3.2-05]**.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn đạt tiêu chuẩn theo quy định Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập. Hiện tại có 33 phòng học được trang bị tivi, phục vụ cho việc đổi mới dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ tivi, có đầy đủ các thiết bị dạy học theo yêu cầu **[H3-3.2-01]**.

b) Khôi phục vụ học tập có 01 phòng Đoàn, 01 phòng y tế kết hợp tư vấn tâm lý, 01 Thư viện. Các phòng đều được trang bị những thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường theo quy định **[H3-3.2-03]; [H3-3.2-04]; [H3-3.2-05]**.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Phòng học có đủ bàn ghế, bảng, đèn, quạt... Các phòng học, các phòng bộ môn có đầy đủ bàn ghế, các thiết bị dạy học cần thiết theo quy định. Tuy nhiên, nhà trường vẫn chưa có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

2. Điểm mạnh

Có đủ phòng học để học một ca chính khóa trong ngày.

Tất cả học sinh của nhà trường đều tham gia học tập ở các phòng bộ môn; Chất lượng giáo dục ở các bộ môn được đảm bảo. Phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ thiết bị nghe nhìn và đồ dụng dạy học theo quy định.

Trường khai thác và sử dụng có hiệu quả các phòng học, có kế hoạch bảo quản, tu bổ thường xuyên.

3. Điểm yếu

Số lượng bàn ghế được cấp còn thiếu so với số lượng học sinh nên một số lớp phải sử dụng các loại bàn ghế dùng cho hội họp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường thường xuyên xây dựng kế hoạch rà soát, bảo quản, tu sửa, mua sắm bổ sung thiết bị hằng năm. Bố trí phòng bộ môn phù hợp với thực tế hiện có, tận dụng tốt không gian của phòng để sắp xếp và bố trí dụng cụ thí nghiệm, thực hành phù hợp và có hiệu quả nhất. Xây dựng kế hoạch mua sắm thiết bị hằng năm theo yêu cầu của các tổ chuyên môn. Riêng đối với bàn ghế học sinh, nhà trường đã có kế hoạch trình Sở Giáo dục để cấp theo quy trình.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

a) Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Khối hành chính - quản trị của trường có đầy đủ các phòng đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường: 01 phòng Hiệu trưởng; 02 phòng Phó Hiệu trưởng; 01 phòng Chi bộ và Công đoàn; 01 phòng họp Liên tịch, 01 văn phòng, 01 phòng kế toán; 01 phòng y tế được bố trí gần khu phòng học của học sinh; 02 hội trường (01 hội trường lớn, 01 hội trường nhỏ) đáp ứng các nhu cầu sử dụng khác nhau; 01 phòng bảo vệ đặt ở ngay cổng chính để dễ quan sát; khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên được bố trí riêng cho nam và nữ [H3-3.3-01].

b) Trường có 9 khu vực để xe riêng biệt cho cán bộ, giáo viên, nhân viên với diện tích mỗi khu vực là 185 m². Khu để xe có mái che vững chắc; vị trí gần cổng ra vào, thuận lợi cho việc di chuyển của cán bộ, giáo viên, nhân viên; đảm bảo an toàn, trật tự. [H3-3.3-02]

c) Hàng năm nhà trường đều cho kiểm kê, rà soát thiết bị, CSVC. Trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị để phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường [H1-1.6-08]; [H1-1.6-09].

Mức 2:

Các phòng thuộc khối hành chính - quản trị đều được trang bị hệ thống đèn, quạt, máy tính có kết nối Internet, bàn ghế thuận tiện cho giáo viên và nhân viên làm việc.

Phòng y tế được trang bị tủ thuốc, có các danh mục thuốc cần thiết cho nhu cầu tối thiểu của học sinh. Hàng năm, nhà trường tổ chức khám sức khỏe định kì cho học sinh toàn trường theo qui định [H3-3.3-03]; [H3-3.3-04].

Mức 3:

Khu hành chính- quản trị được đặt ở vị trí thuận tiện cho phụ huynh và học sinh liên hệ.

Các phòng thuộc khối hành chính - quản trị có đủ các thiết bị: bàn ghế, tủ, máy tính được kết nối internet, máy in, máy phô tô... Các thiết bị được sắp xếp hợp lí, khoa học, sử dụng hiệu quả [H3-3.3-01].

Hàng năm nhà trường luôn có kế hoạch rà soát việc đầu tư trang thiết bị phục vụ yêu cầu học tập và làm việc, hoạt động của nhà trường [H1-1.6-08]; [H1-1.6-09]. Hai hội trường có không gian lớn, được trang bị quạt, máy lạnh, hệ thống âm thanh phục vụ cho các hoạt động họp, văn nghệ, ngoại khóa của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ khối phòng hành chính - quản trị, đảm bảo đúng quy định, có trang thiết bị phục vụ tốt cho công tác làm việc và giảng dạy.

3. Điểm yếu

Do số lượng bàn ghế chưa đáp ứng với số lượng học sinh nên nhiều bàn ghế hội họp phải điều chuyển thành bàn ghế học sinh.

Một số phòng bị ánh nắng chiếu trực tiếp nên rất nóng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Định kỳ rà soát, có kế hoạch sửa chữa cơ sở vật chất hư hỏng.

Sắp xếp các thiết bị làm việc khoa học phù hợp cho diện tích từng phòng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có công trình vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh (12 khu vệ sinh trong đó có 8 khu vệ sinh dành cho học sinh, 2 khu vệ sinh giáo viên nằm trong khu văn phòng, 2 khu vệ sinh ở nhà thi đấu đa năng, hồ bơi), vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thoáng mát. Nhà vệ sinh chia làm hai khu vực cho giáo viên nam, nữ riêng biệt tại khu vực hành chính. Mỗi dãy phòng học đều có nhà vệ sinh riêng cho học sinh nam, học sinh nữ đặt tại đầu dãy phòng học ở mỗi tầng, thuận lợi cho học sinh và học sinh khuyết tật sử dụng **[H3-3.4-01]**.

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo không xảy ra tình trạng ngập nước. Có hệ thống cấp nước sạch của công ty cấp nước Vũng Tàu, đáp ứng nhu cầu sử dụng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Trường có vòi nước nóng lạnh đáp ứng nhu cầu nước uống hàng ngày cho các em học sinh, trường cũng được công ty cấp nước Vũng Tàu trang bị cho 01 trụ nước uống ngoài trời thuận tiện cho học sinh sử dụng **[H3-3.4-02]; [H3-3.4-03]; [H3-3.4-04]**.

c) Trường có hợp đồng thuê nhân viên phục vụ lau dọn vệ sinh hàng ngày **[H2-2.3-01]**. Có đăng ký với công ty công trình đô thị để thu gom rác thải hàng ngày, đảm bảo vệ sinh trường lớp sạch sẽ **[H3-3.4-03]**.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh nhà trường đảm bảo thuận tiện, mỗi dãy phòng học đều có nhà vệ sinh riêng cho học sinh nam, nữ đặt tại đầu dãy phòng học ở mỗi tầng được xây dựng phù hợp với cảnh quan nhà trường và đảm bảo sạch sẽ, thoáng mát [H3-3.4-01].

b) Có hệ thống cung cấp nước sạch do công ty cấp nước Vũng Tàu cung cấp hàng ngày, đáp ứng quy định tại khoản 1 và 3 điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế về công tác y tế trường học [H3-3.4-02]. Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế về công tác y tế trường học. Nhà trường có hợp đồng với công ty thu gom rác thải thành phố Vũng Tàu để thu gom rác hằng ngày [H3-3.4-03]. Trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không xảy ra ngập nước và vệ sinh sạch sẽ hàng ngày. Có thùng đựng và phân loại rác thải được bố trí rải rác tại các khu vực trong khuôn viên nhà trường [H3-3.4-05].

Học sinh lao động theo kế hoạch của nhà trường vào các đợt: đầu năm, cuối kì I, cuối năm học [H3-3.4-06].

2. Điểm mạnh

Khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên nhân viên và học sinh được bố trí phù hợp, thuận tiện, sạch sẽ.

Nhà trường có đủ nước sạch cung cấp cho học sinh.

Hệ thống thoát nước tốt, không xảy ra ngập úng.

3. Điểm yếu

Vào mùa mưa, tại đường nối giữa các khối phòng học xảy ra tình trạng nước mưa chảy tràn vào, gây ướt hành lang các dãy phòng học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục giáo dục ý thức giữ gìn vệ sinh và bảo quản CSVC cho các em học sinh trong các tiết sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp....

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đủ thiết bị văn phòng: máy vi tính, máy in, máy photo, máy cassette,... và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường quy định tại Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 về ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS [**H3-3.5-01**].

b) Nhà trường trang bị đầy đủ thiết bị dạy học tối thiểu từ khối lớp 10 đến khối lớp 12 theo Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 về ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THPT. Bên cạnh đó hằng năm nhà trường đều cho rà soát và mua sắm bổ sung thêm [**H1-1.6-08**]. Thiết bị dạy học, tranh ảnh, băng đĩa, phần mềm, dụng cụ thể thao được sắp xếp, trưng bày, cất giữ tại phòng bộ môn; thiết bị dạy học được sắp xếp ngăn nắp, khoa học theo quy định [**H3-3.5-02**].

c) Cuối mỗi năm học nhà trường đều cho các bộ phận kiểm kê, rà soát từ đó xây dựng kế hoạch sửa chữa, mua sắm bổ sung kịp thời [**H1-1.6-09**]; [**H1-1.6-08**].

Mức 2:

a) Tất cả hệ thống máy tính của nhà trường ở khối hành chính - quản trị và các phòng dạy học thực hành tin học đều được kết nối Internet [**H3-3.5-03**].

b) Trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định tại Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GD&ĐT về ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THPT được cấp vào ngày thành lập trường [**H3-3.5-01**].

c) Hằng năm, dựa theo điều kiện thực tế nhà trường, căn cứ vào các biên bản kiểm kê và đề xuất của các tổ chuyên môn, nhà trường xây dựng kế hoạch

bổ sung các thiết bị dạy học để phục vụ cho hoạt động dạy và học của giáo viên, học sinh [H1-1.6-08]; [H1-1.6-09]

Mức 3:

Hiện nay, nhà trường được đầu tư xây dựng và lắp đặt các phòng học bộ môn tương đối đầy đủ. Thiết bị đáp ứng yêu cầu giảng dạy theo chương trình phổ thông hiện hành [H3-3.5-01]; [H3-3.5-04]; [H3-3.5-05]. Trường luôn có kế hoạch rà soát, kiểm tra việc đầu tư trang thiết bị học tập và làm việc cho năm học.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có thiết bị đồ dùng dạy học khá đầy đủ, có bổ sung, sửa chữa, mua sắm thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập thường xuyên.

Đa số các giáo viên khai thác tốt chức năng các phòng thiết bị thực hành, có trách nhiệm cao trong việc sử dụng thiết bị dạy học, tạo hứng thú đồng thời rèn luyện các kỹ năng theo từng môn cho học sinh.

3. Điểm yếu

Một số thiết bị được cấp có chất lượng thấp, dễ hư hỏng.

Một số hóa chất hư hỏng, không thực hành thí nghiệm được.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường có kế hoạch rà soát, bảo quản, tu sửa, mua sắm bổ sung thiết bị hằng năm.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

a) Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh;

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Thư viện trường có đủ tài nguyên thông tin, bảo đảm phù hợp với học sinh phổ thông, đáp ứng nhu cầu học tập, giải trí của học sinh và yêu cầu giảng dạy, nghiên cứu của giáo viên, phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông, được xử lý theo quy tắc nghiệp vụ thư viện.

Mỗi học sinh có ít nhất 05 bản sách, mỗi giáo viên có ít nhất 01 bộ sách theo bộ môn giảng dạy.

Tài nguyên thông tin bổ sung vào thư viện được xử lý theo quy trình nghiệp vụ thư viện. Tổ chức lưu trữ theo kho mở, sử dụng biên mục tại ngoại, sách được dán mã vạch tích hợp với phần mềm quản lý thư viện.

Thư viện được bố trí tại tầng 1 khu D ngay dưới dãy phòng học và có cầu thang kết nối liền mạch với các dãy phòng học khu A, C thuận lợi cho việc tiếp cận của học sinh.

Thư viện trường có diện tích là 390 m², đạt tiêu chuẩn qui định về định mức số học sinh của toàn trường theo qui định. Không gian đọc có 02 khu riêng biệt, 01 phòng đọc cho giáo viên và 01 phòng đọc cho học sinh. Không gian đọc đảm bảo thoáng mát, yên tĩnh.

Khu vực lưu trữ sách, báo, tạp chí... được bố trí chung với các phòng đọc, đảm bảo việc quản lý và tạo không gian mở theo hình thức thư viện mở để học sinh dễ dàng tiếp cận nguồn tài nguyên thư viện. Khu vực mượn - trả và quản lý được bố trí chung với kho mở.

Nền sàn thư viện được lát gạch men loại hạn chế trơn trượt, dễ làm vệ sinh. Cửa ra vào và cửa sổ phù hợp với các quy định về tiêu chuẩn xây dựng hiện hành. Cửa trước và cửa sau thông ra hai dãy cầu thang hai bên, có ban công phía sau thuận lợi cho việc thoát hiểm. Thư viện bình chữa cháy đảm bảo các quy định về an toàn cháy nổ cho nhà và công trình.

Thư viện có hệ thống chiếu sáng tự nhiên và chiếu sáng nhân tạo tuân theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chiếu sáng với hệ thống bóng đèn lên đến 54 bóng. Phòng thông gió thoáng khí, hệ thống cửa để vệ sinh, làm sạch; bố trí hệ thống thông gió tự nhiên và nhân tạo (có 08 quạt trần) đảm bảo thoáng mát và bảo quản tài nguyên thông tin.

Thư viện có đủ thiết bị chuyên dùng, đảm bảo kích thước với lứa tuổi học sinh THPT, cụ thể: đủ 03 bàn, 01 ghế, 01 tủ, 02 kệ cho nhân viên thư viện; kho mở có 04 bàn chứa được 12 máy vi tính và 12 ghế ngồi tra cứu học tập; có 20 giá sách, 50 ghế bạn đọc, 11 bàn, 03 kệ trưng bày, 01 bảng hướng dẫn sử dụng thư viện, 01 bảng nội quy, 01 bảng tin thư viện, có 13 máy vi tính kết nối internet; kệ sách được bố trí song song và sát tường bảo đảm an toàn cho bạn đọc.

Thiết kế một năm được thay đổi một lần, bố trí sắp xếp linh hoạt nhằm tạo không gian mới lạ, thu hút bạn đọc. Bảng hướng dẫn sử dụng thư viện được đặt ngay cửa ra vào, trình bày dễ hiểu, khoa học.

Thư viện sử dụng phần mềm Vietbiblio để quản lý. Hệ thống tra cứu tài nguyên thông tin được thực hiện trực tiếp tại thư viện, đảm bảo tra cứu dễ dàng, thuận tiện đồng thời có thể truy xuất được dữ liệu liên quan. Hệ thống mượn trả sách được thực hiện thông qua sổ sách kết hợp quản lý phần mềm. Thư viện xây dựng các hoạt động giới thiệu, hướng dẫn thực hiện nội quy, các chỉ dẫn cho người đọc, truy cập dữ liệu.

Các hoạt động khuyến đọc: Đọc sách tại thư viện, mượn sách về nhà, tổ chức tiết đọc thư viện theo hình thức lồng ghép, tổ chức các hoạt động ngày sách và văn hóa đọc hằng năm. Tổ chức, phát động, tham gia các cuộc thi như “Vẽ tranh theo sách”, “Viết cảm nhận về sách”, “Quyển sách tôi yêu”, “Đại sứ văn hóa đọc”...

Các hoạt động tương tác và phát triển nghiệp vụ cho giáo viên như giới thiệu danh mục tài liệu phù hợp theo môn học hoặc chủ đề, tư vấn cho giáo viên trong việc sử dụng tài nguyên thông tin để thiết kế bài giảng.

Liên thông thư viện theo hình thức luân chuyển tài nguyên thông tin dưới dạng in ấn. Thư viện có kế hoạch bảo quản, lưu trữ, kiểm kê, thanh lọc và phát triển nguồn tài nguyên thông tin cho thư viện, quản lý cơ sở vật chất, thiết bị chuyên dùng; có đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách; nội quy thư viện bảo đảm quản lý về tài nguyên thông tin, cơ sở vật chất, thiết bị chuyên dùng và hoạt động thư viện.

Tài nguyên thông tin được đánh giá định kỳ hàng năm. Phát triển tài nguyên bằng hình thức đặt mua trên thị trường, quyền truy cập cơ sở dữ liệu, tài

nguyên thông tin số, quyên góp từ tổ chức và cá nhân, các nguồn truy cập mở và liên thông thư viện.

Cơ sở vật chất được kiểm tra bảo dưỡng, sửa chữa thay thế và đầu tư bổ sung. Phần mềm quản lý thư viện đảm bảo điều kiện vận hành phù hợp với hoạt động thư viện.

Trách nhiệm các bên liên quan :

Hiệu trưởng có trách nhiệm ban hành các văn bản quy định về quản lý, khai thác và sử dụng thư viện; phê duyệt kế hoạch quản lý tài nguyên thông tin, kế hoạch phát triển cơ sở vật chất, kế hoạch tài chính và hoạt động thư viện. Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá và động viên, khích lệ công tác thư viện.

Tổ trưởng chuyên môn có trách nhiệm xây dựng kế hoạch hoạt động thư viện gắn với kế hoạch hoạt động chung của tổ .

Nhân viên thư viện có chuyên ngành thông tin- thư viện trình độ cao đẳng và thực hiện đầy đủ công tác chuyên môn: lập kế hoạch bảo quản, lưu trữ, kiểm kê, thanh lọc và phát triển tài nguyên; quản lý, lưu trữ và sử dụng hệ thống hồ sơ sổ sách; xây dựng kế hoạch hoạt động thư viện chi tiết theo từng tháng vào đầu năm học; tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

Giáo viên phối hợp xây dựng kế hoạch hoạt động thư viện.

Kinh phí hoạt động hằng năm được bố trí từ nguồn ngân sách chi thường xuyên hằng năm của nhà trường, dựa trên nhu cầu thực tế và phù hợp với quy chế chi tiêu nội bộ của trường.

[H3-3.6-01]; [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03]; [H3-3.6-04].

Mức 2:

Thư viện xây dựng hoạt động theo Thông tư 16/2022/TT/BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 - Ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

Thư viện sử dụng phần mềm quản lý thư viện mã nguồn mở Openbiblio. Openbiblio được phát triển trên nền tảng công nghệ hiện đại điện toán đám mây, lập trình PHP, quản trị bởi hệ quản trị cơ sở dữ liệu MySQL. Năm 2017, Openbiblio được đội ngũ Công nghệ thông tin tỉnh Bình Định dưới sự cho phép của Vụ Thư Viện - Bộ Văn hóa thể thao và du lịch đã Việt hóa Openbiblio và đưa vào sử dụng với tên gọi Vietbiblio. Hiện nay trên cả nước có tới 5000 thư viện sử dụng phần mềm Vietbiblio.

Thư viện có tài nguyên thông tin mở rộng. Có tài nguyên thông tin số, học liệu điện tử. Kho tài nguyên thông tin được thể hiện qua mục lục điện tử thay cho mục lục truyền thống. 35% vốn tài nguyên thông tin của thư viện là học liệu điện tử. Thư viện có 9950 bản sách trên tổng số học sinh của trường là 1658 học sinh, đáp ứng chuẩn tài nguyên thông tin mức độ 2 theo Thông tư 16 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có 06 tên báo, tạp chí và mỗi số có 03 bản.

Phòng đọc cho giáo viên rộng 55m² với 25 chỗ ngồi. Phòng đọc học sinh rộng 250m² với 50 chỗ ngồi. Kho sách mở rộng 200m². Khu vực mượn- trả và quản lý rộng 7m².

Thư viện trường có đầy đủ thiết bị chuyên dùng đảm bảo các hoạt động thư viện, có 13 máy vi tính (12 máy vi tính cho học sinh, 01 máy vi tính cho nhân viên thư viện) được kết nối Internet phục vụ cho học sinh tra cứu thư viện điện tử. Có 01 máy in, có 01 máy quét mã vạch, có phần mềm quản lý thư viện đảm bảo theo qui định. Tra cứu và mượn trả thực hiện qua hệ thống phần mềm quản lý thư viện.

Có tổ chức tiết đọc tại thư viện bảo đảm 03 tiết/ học kỳ/ lớp theo hình thức liên môn. Đảm bảo 100% giáo viên lên thư viện. Học sinh đến đọc sách và mượn tài liệu về nhà đạt 80%. Liên thông thư viện bằng hình thức luân chuyển tài nguyên thông tin dưới dạng in ấn theo định kỳ 01 đợt/năm học.

Nhân viên thư viện chuyên trách có chuyên môn Thông tin- thư viện.

Kinh phí chi hoạt động hằng năm của thư viện bảo đảm tối thiểu 03% tổng ngân sách chi thường xuyên hằng năm của nhà trường.

[H3-3.6-01]; [H3-3.6-02];[H3-3.6-03]; [H3-3.6-04].

2. Điểm mạnh

Thư viện trường đạt tiêu chuẩn theo quy định, nhân viên thư viện có nghiệp vụ chuyên môn tốt, hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy và học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Trường mới thành lập, do dịch Covid nên hoạt động thư viện còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường xây dựng các hoạt động của thư viện đáp ứng các yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo Thông tư 16.

Nhân viên thư viện lập kế hoạch xây dựng thư viện xanh, sử dụng phần mềm theo hướng dẫn tham mưu Hiệu trưởng thực hiện trong năm 2024.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật: Trường có khuôn viên rộng rãi, thoáng mát, có công trường, biển trường, tường rào bảo vệ, sân chơi của nhà trường đảm bảo yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường trung học; phòng học, bảng, khối phòng, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy và học theo quy định của Điều lệ trường trung học; nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục; thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học được trang bị đầy đủ, nhà trường tổ chức cho giáo viên sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học hiệu quả.

Điểm yếu cơ bản: các khu phòng học của trường bị ảnh hưởng bởi ánh sáng mặt trời, các phòng bị nóng.

Kết quả tự đánh giá tiêu chuẩn 3

Số tiêu chí đạt mức 1: 06/06

Số tiêu chí đạt mức 2: 06/06

Số tiêu chí đạt mức 3: 04/06

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Để việc dạy và học của giáo viên và học sinh đạt chất lượng, trường THPT Nguyễn Khuyến đã phối hợp với gia đình và xã hội trong việc giáo dục học sinh. Nhà trường đã hướng dẫn, phổ biến, tuyên truyền pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm giáo dục trẻ. Ban đại diện cha mẹ học sinh huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để trao những phần thưởng cho những học sinh có thành tích để động viên tinh thần học tập của các em.

Ngoài ra, công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội đã góp phần không nhỏ trong việc động viên tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Điều đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu mỗi năm học, nhà trường tổ chức buổi họp giữa giáo viên chủ nhiệm và cha mẹ học sinh của các lớp, bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh của từng lớp, mỗi lớp có ít nhất 01 thành viên là trưởng ban và 02 phó ban. Hội nghị cha mẹ học sinh trường sẽ chọn và bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

Ban đại diện cha mẹ học sinh có nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và hoạt động thực hiện theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh qui định bởi Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT về Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh và Thông tư 29/2012/TT-BGDĐT về tài trợ cho các cơ sở giáo dục [H4-4.1-03].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức các cuộc họp chuẩn bị cho Đại hội cha mẹ học sinh toàn trường, báo cáo hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh của năm học trước và đề ra kế hoạch hoạt động trong thời gian tới [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03].

Ban đại diện cha mẹ học sinh làm việc công khai và phổ biến kế hoạch rộng rãi đến tất cả cha mẹ học sinh toàn trường, phối hợp với nhà trường trong việc quản lý, giáo dục học sinh và thực hiện những nhiệm vụ đã đề ra. Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm của lớp để chăm sóc, quản lý, động viên học sinh tích cực tự giác học tập, rèn luyện đạo đức, tuân thủ nội quy của nhà trường. Kiến nghị với nhà trường, tạo điều kiện cho con em mình học tập và rèn luyện [H4-4.1-04].

c) Trong năm học, nhà trường tổ chức 3 cuộc họp định kỳ vào đầu năm, kết thúc học kì 1 và kết thúc năm học để trao đổi với phụ huynh về công tác giáo dục học sinh, tiếp thu các ý kiến đóng góp về công tác quản lý, giáo dục học sinh và thực hiện giải quyết các kiến nghị hợp lý của cha mẹ học sinh (ngoài ra

có các cuộc họp đột xuất, nếu cần). Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động theo đúng tiến độ [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03].

Mức 2:

Các thành viên trong Ban đại diện luôn nhiệt tình hỗ trợ, phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh. Ban đại diện tham gia kế hoạch hoạt động cho cả năm học: Hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, thường xuyên khen thưởng cho học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện [H4-4.1-03]; [H4-4.2-01]; [H4-4.1-06].

Bên cạnh đó trong các cuộc họp đầu năm học giáo viên luôn phổ biến rộng rãi về **Thông tư 58/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011, Thông tư 26/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020, Thông tư 22/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 về đánh giá, xếp loại học sinh và các thông tin khác có liên quan để phụ huynh nắm về mục tiêu và kế hoạch giáo dục của nhà trường [H4-4.1-02].**

Mức 3:

Liên tục trong các năm qua, Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với giáo viên chủ nhiệm tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh; phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp chuẩn bị nội dung họp cha mẹ học sinh trong năm học; tham gia giáo dục đạo đức học sinh, bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém, giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn [H4-4.1-02]; [H4-4.2-01]; [H4-4.1-05].

2. Điểm mạnh

Ban giám hiệu nhà trường đã tổ chức tuyên truyền đầy đủ, kịp thời các Thông tư, Chỉ thị, văn bản của các cấp có liên quan đến học sinh và phụ huynh; tích cực tham mưu cho Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Nhà trường công khai kế hoạch giáo dục từng năm, từng kỳ và chủ động phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong mọi hoạt động giáo dục, từ giáo dục văn hóa, giáo dục đạo đức đến giáo dục thể chất.

Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh; tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém, hạn chế học sinh bỏ học; giúp đỡ học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật bằng nhiều hình thức khác nhau và nguồn khác nhau.

Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp và các giáo viên bộ môn tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh.

Phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục truyền thống, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao để thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh.

3. Điểm yếu

Một bộ phận phụ huynh có sự phối hợp với nhà trường nhưng chưa nghiêm khắc trong việc quản lý con em, dẫn đến tình trạng một số em lười học, không tự giác nỗ lực phấn đấu.

Việc phối hợp giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh với nhà trường ở một vài lớp chưa đạt hiệu quả cao.

Một số thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp hoạt động chưa đồng đều do công việc bận rộn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Cần sáng tạo, năng động hơn nữa trong hình thức tổ chức công tác phối hợp giữa nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh..

Duy trì và nâng cao chất lượng các buổi họp giữa cán bộ quản lý với Ban đại diện cha mẹ học sinh, giữa giáo viên chủ nhiệm và cha mẹ học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Lãnh đạo nhà trường đã phối hợp tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của trường. Hằng năm nhà trường thực hiện việc tuyên truyền thông qua các cuộc họp chi bộ, Lễ khai giảng, sơ kết của nhà trường, các đợt sinh hoạt chính trị kỷ niệm những ngày lễ lớn trong năm; phối hợp với Công đoàn, Đoàn Thanh niên làm tốt công tác tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh **[H1-1.7-04]; [H4-4.2-02]**.

b) Lãnh đạo nhà trường, Công Đoàn và Đoàn thanh niên đã phối hợp với các tổ chức khác thực hiện tuyên truyền về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường cho toàn thể cha mẹ học sinh; phối hợp với công an TP Vũng Tàu tuyên truyền về An toàn giao thông, phòng chống các tệ nạn xã hội xâm nhập nhà trường, phòng chống bạo lực học đường qua các kì họp cha mẹ học sinh bằng các hình thức trực tiếp dưới buổi nói chuyện trong tiết sinh hoạt dưới cờ đầu tuần và băng rôn tuyên truyền **[H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]; [H1-1.10-03]; [H4-4.2-02]**.

Hằng năm, chi bộ đều phát động phong trào ký cam kết thực hiện nhiệm vụ giáo dục gắn với xây dựng đô thị văn minh, 100% Đảng viên kí cam kết và thực hiện đầy đủ các tiêu chí theo cam kết. Đặc biệt trong năm học 2021 - 2022, nhà trường phối hợp với y tế địa phương thực hiện tốt công tác test Covid-19 và tiêm vaccin covid19 cho giáo viên và học sinh để chuẩn bị cho kì thi THPT Quốc gia. Năm học 2021 - 2022 tiếp tục phối hợp tốt để hoàn thành nhiệm vụ tiêm vaccine cho học sinh cả ba khối 10, 11 và 12. Đến nay nhà trường đã có 90% học sinh hoàn thành 03 mũi vaccine **[H1-1.3-15]; [H1-1.10-10]; [H5-5.4-04]; [H4-4.2-03]**.

c) Nhà trường đã huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân để khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Nhà trường huy động được các nguồn tài trợ từ các tổ chức để trao học bổng cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn: nguồn học bổng từ Hội khuyến học tỉnh,

học bổng từ Hội cha mẹ học sinh và mạnh thường quân... [H4-4.1-06]; [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02].

Mức 2:

a) Hàng năm, nhà trường tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển; Chiến lược nhà trường luôn gắn liền giữa mục tiêu giáo dục với mục tiêu thực hiện các nghị quyết Đảng các cấp, thực hiện nhiệm vụ xây dựng đô thị văn minh, phát triển trình độ dân trí [H1-1.3-15].

b) Nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, về nguồn tham quan các căn cứ địa cách mạng, cách chiến khu và di tích. Đoàn thanh niên tổ chức cho học sinh tham gia chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, các hoạt động kỉ niệm những ngày lễ lớn trong năm như 27/7; 22/12,... [H1-1.10-03]; [H5-5.4-04]; [H4-4.2-02].

Mức 3:

Hàng năm, nhà trường phối hợp với cấp ủy Đảng, chính quyền tổ chức học Nghị quyết, chuyên đề, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; kết hợp Phường 12 tham gia các hoạt động của địa phương [H1-1.3-15]; [H4-4.2-04].

2. Điểm mạnh

Luôn chủ động phối hợp chặt chẽ và hiệu quả với các ban ngành đoàn thể, tổ chức chính quyền, cá nhân trong các hoạt động giáo dục; nhận được sự quan tâm của các cấp các ngành, của phụ huynh cho công tác giáo dục của nhà trường và đạt kết quả tốt.

3. Điểm yếu

Các hình thức tuyên truyền còn chưa phong phú nên chưa thu hút được sự quan tâm của một bộ phận học sinh.

Một bộ phận học sinh còn chưa có ý thức cao trong việc tiếp thu các nội dung liên quan đến pháp luật, đến giáo dục đạo đức, chính trị.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với chính quyền, các đoàn thể, cá nhân của địa phương nhằm xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương.

Tiếp tục tuyên truyền pháp luật, giáo dục đạo đức học sinh qua các tiết chào cờ và tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 4:

Trong quá trình tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục, nhà trường luôn nhận được sự hỗ trợ nhiệt tình từ Ban đại diện cha mẹ học sinh, luôn chủ động đề xuất với cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương để tổ chức có hiệu quả các hoạt động giáo dục- cả giáo dục tri thức lẫn giáo dục kỹ năng trong và ngoài nhà trường. Đặc biệt, nhà trường luôn tạo điều kiện về thời gian và huy động các nguồn lực (đặc biệt là về kinh phí) để tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động về nguồn (ít nhất mỗi năm một lần), khuyến khích học sinh nghiên cứu khoa học về các đề tài về lịch sử văn hoá địa phương, tổ chức cho học sinh tham gia các lễ hội văn hóa dân gian ở địa phương nhằm giáo dục các kỹ năng mềm, hướng học sinh về cội nguồn và có ý thức bảo tồn phát huy những giá trị truyền thống. Tuy nhiên, mặc dù nhà trường đã huy động các lực lượng xã hội nhưng vẫn chưa thể đáp ứng đủ cho việc tổ chức thường xuyên các hoạt động về nguồn, tham quan học tập cho học sinh. Song, bằng những nguồn lực huy động được và sự phối hợp chặt chẽ với các lực lượng, nhà trường vẫn cố gắng hoàn thành những mục tiêu giáo dục đã đề ra.

Kết quả tự đánh giá tiêu chuẩn 4:

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu Mức 1: 2/2

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu Mức 2: 2/2

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu Mức 3: 2/2

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Thực hiện các hoạt động giáo dục là nhiệm vụ cơ bản và trọng tâm của nhà trường. Trong những năm qua, nhà trường thực hiện đúng chương trình giáo dục theo quy định của Bộ GD & ĐT, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá để nâng cao chất lượng dạy và học. Công tác bồi dưỡng HSG, phụ đạo HS yếu kém, hướng dẫn HS nghiên cứu khoa học được chú trọng. Các hoạt động giáo dục thể chất, văn nghệ, hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp... được nhà trường đặc biệt quan tâm và tổ chức thường xuyên với nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Những HS có hoàn cảnh khó khăn luôn được quan tâm, hỗ trợ để các em an tâm học tập. Với sự nỗ lực của cán bộ, giáo viên,

nhân viên và học sinh nhà trường, chất lượng giáo dục của nhà trường có chuyển biến tích cực qua từng năm học. Bước đầu nhà trường đã có được niềm tin của phụ huynh, học sinh và nhân dân địa phương.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) *Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

b) *Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, năng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;*

c) *Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.*

Mức 2:

a) *Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

b) *Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Căn cứ khung chương trình và kế hoạch thời gian năm học của Bộ GD&ĐT, hằng năm trường chỉ đạo các tổ bộ môn xây dựng phân phối chương trình (kế hoạch dạy học) để áp dụng phù hợp với từng bộ môn và điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, đảm bảo mục tiêu giáo dục của nhà trường, của tỉnh và của ngành nói chung **[H1-1.4-03]**.

b) Việc đổi mới công tác dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh đã được nhà trường triển khai trong kế hoạch giáo dục và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả **[H1-1.7-04]**.

Giáo viên đã vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; giúp bồi dưỡng học sinh phương pháp

tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Điều này được ghi nhận thông qua các tiết dạy giáo viên giỏi cấp trường, các tiết dạy chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học cấp trường **[H1-1.4-06]**, các tiết dạy thể nghiệm chương trình GDPT 2018 do Sở GD&ĐT tổ chức **[H1-1.4-05]**, các tiết dạy kiểm tra chuyên đề và kiểm tra toàn diện **[H1-1.4-03]**; **[H5 - 5.1- 01]**.

c) Các tổ bộ môn sử dụng linh hoạt, đa dạng các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đảm bảo khách quan và hiệu quả. Các bài kiểm tra, đánh giá định kì (giữa kì và cuối kì) được tổ chức tập trung ở nhiều bộ môn, có sự kết hợp giữa hình thức tự luận và trắc nghiệm với các mức độ nhận thức khác nhau **[H1-1.4-03]**; **[H5-5.1-02]**. Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện bằng nhiều hình thức linh hoạt như: qua hồ sơ học tập, dự án, thực hành thí nghiệm...**[H1-1.4-03]**; **[H5 - 5.1- 01]**.

Mức 2:

a) Các bộ môn đều thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh **[H1-1.8-02]**.

b) Đoàn thanh niên đã thành lập các câu lạc bộ năng khiếu (CLB Văn nghệ, CLB thể dục thể thao, CLB kỹ năng) để phát hiện và bồi dưỡng những cá nhân có năng khiếu, giúp các em tự nhận ra giá trị của bản thân, tự trau dồi để phát triển một cách toàn diện **[H5-5.1-03]**. Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng HSG và phụ đạo HS yếu kém, chỉ đạo các tổ chuyên môn lập danh sách giáo viên phụ trách bồi dưỡng HSG và phụ đạo HS yếu kém **[H5-5.1-05]**. Giáo viên chủ nhiệm xây dựng kế hoạch giáo dục HS khuyết tật, theo dõi và giúp đỡ HS khuyết tật hòa nhập **[H5-5.1-04]**.

Mức 3:

Hàng năm, sau mỗi hoạt động nhà trường đều tiến hành rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục thông qua các báo cáo, các buổi họp... nhằm nâng cao chất lượng dạy và học của giáo viên, học sinh **[H1-1.2- 04]**; **[H1-1.4-04]**; **[H1-1.1-02]**; **[H5-5.1-06]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã triển khai và thực hiện hiệu quả chương trình Giáo dục phổ thông mới 2018 đối với khối 10 và 11 theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chương trình giảng dạy, các bộ môn và các hoạt động giáo dục. Trong đó đảm bảo thực hiện đúng tiến độ chương trình, đúng kế hoạch thời gian.

Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và hướng dẫn học sinh thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật được thực hiện nghiêm túc và ngày càng có sự tiến bộ cả về số lượng và chất lượng.

Công tác rà soát và đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học được tiến hành thường xuyên, chặt chẽ.

3. Điểm yếu

Việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá ở một vài giáo viên chưa thật tích cực.

Một số học sinh chưa chủ động lĩnh hội kiến thức, ý thức tự giác trong học tập chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng lộ trình từng bước phát triển nhà trường trong đó có nâng cao chất lượng đầu vào, có chính sách khuyến khích nhân tài.

Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra nội bộ đột xuất và định kỳ để nắm bắt việc thực hiện nội dung, chương trình giáo dục phổ thông của giáo viên.

Tổ chức các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học để giáo viên trao đổi, học hỏi lẫn nhau, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Các bộ môn giao trách nhiệm phát hiện và bồi dưỡng kịp thời các học sinh yếu kém cho các giáo viên của lớp mình đang tham gia giảng dạy.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng HSG và phụ đạo HS yếu kém **[H5-5.1-05]**, có kế hoạch tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường để tìm kiếm hạt nhân tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh **[H5-5.2-01]**. Đoàn thanh niên xây dựng kế hoạch hoạt động của các CLB năng khiếu **[H5-5.1-03]**, giáo viên chủ nhiệm xây dựng kế hoạch giáo dục HS khuyết tật **[H5-5.1-04]**.

b) Nhà trường triển khai lấy danh sách học sinh có hoàn cảnh khó khăn ở các lớp vào đầu năm học để xét miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và trao học bổng khuyến học, khuyến tài cho các em trong năm học **[H2-2.4-03]**; **[H5-5.2-04]**; tổ chức các hoạt động câu lạc bộ ngoài giờ lên lớp để học sinh phát huy năng khiếu **[H5-5.1-07]**; tổ chức phụ đạo cho học sinh yếu **[H5-5.1-05]**; theo dõi, giúp đỡ học sinh khuyết tật hòa nhập **[H5-5.1-04]**.

c) Hàng năm, nhà trường và giáo viên chủ nhiệm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện để rút kinh nghiệm và đề ra phương hướng để các năm học tiếp theo thực hiện đạt kết quả cao hơn **[H1-1.1-02]**; **[H5-5.1-04]**; **[H1-1.5-01]**.

Mức 2:

Từ sự quan tâm sâu sát của nhà trường và xã hội, đa số học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục **[H1-1.2-05]**; **[H5-5.1-04]**. Mặc dù có học sinh khó khăn, học sinh khuyết tật... tuy nhiên với sự giúp đỡ của nhà trường, các em đều hoàn thành kì thi tốt nghiệp trung học phổ thông **[H5-5.6-01]**.

Mức 3:

Trong những năm qua, nhà trường luôn có học sinh đạt giải học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh, trong đó năm học 2022 - 2023 có giải Nhất môn Địa lí 11, giải Nhì môn Hóa 11 **[H5-5.2-03]**, có 03 HS đạt giải “Giọng ca triển vọng” cuộc thi

“Tiếng hát học sinh-sinh viên” tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu do Tỉnh đoàn tổ chức [H5-5.2-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường quan tâm đến học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tạo điều kiện về vật chất và tinh thần để học sinh vượt khó vươn lên trong học tập. Các hoạt động giáo dục thể chất, văn nghệ và hoạt động ngoài giờ lên lớp...được tổ chức thường xuyên với nhiều hình thức đa dạng và phong phú.

3. Điểm yếu

Trường có nhiều học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, chưa có điều kiện thuận lợi để tập trung vào học tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Kết hợp với các mạnh thường quân, tổ chức xã hội khác làm tốt công tác hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, giúp các em vươn lên trong học tập và rèn luyện.

Lãnh đạo nhà trường tăng cường chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm quan tâm, theo dõi sâu sát học sinh, có biện pháp hỗ trợ, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của học sinh. Tiếp tục đẩy mạnh công tác bồi dưỡng HS mũi nhọn về văn hóa và năng khiếu.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện đúng và đủ theo quy định qua kế hoạch dạy học môn giáo dục địa phương [H5-5.3-01].

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/07/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông. Đa dạng các hình thức kiểm tra đánh giá, đảm bảo khách quan và hiệu quả **[H5-5.3-01]**. Qua các hoạt động, giáo viên cho học sinh thực hiện các bài thu hoạch tìm hiểu về địa phương, giúp các em cảm nhận sâu sắc về lòng yêu quê hương, đất nước; có hiểu biết rõ ràng, đầy đủ về quê hương đất nước; nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ, xây dựng quê hương từ những việc làm thiết thực nhất **[H5-5.3-03]**.

c) Hằng năm, tổ chức rút kinh nghiệm về việc thực hiện nội dung giáo dục địa phương; tham gia nhận xét, góp ý, đề xuất chỉnh sửa tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu **[H5-5.3-04]**. Thư viện nhà trường có tủ sách dành riêng cho giáo dục địa phương **[H5-5.3-05]**.

Mức 2:

Nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương đảm bảo được mục tiêu chương trình môn học, qua đó cung cấp cho học sinh những thông tin về tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu **[H5-5.3-01]**. Ngoài ra Đoàn thanh niên đã tổ chức cho Đoàn viên thanh niên viếng thăm, dâng hương tại Đền thờ Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Võ Thị Sáu, Khu di tích lịch sử Minh Đạm và thấp hương tại đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh trong sự nghiệp giải phóng dân tộc (Huyện Đất Đỏ - Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu); thực hiện ra quân "Ngày chủ nhật xanh" dọn rác bãi biển và khu vực địa bàn Phường 12... **[H5-5.3-02]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có các hoạt động thực hiện nội dung giáo dục địa phương phù hợp với thực tế, thiết thực. Nội dung giáo dục địa phương được xây dựng thành sổ tiết thực tế trong phân phối chương trình. Nội dung giáo dục địa phương được lồng ghép trong các hoạt động trải nghiệm, về nguồn của Đoàn thanh niên nên mang tính thực tế cao.

3. Điểm yếu

GV phụ trách công tác giáo dục địa phương chủ yếu là kiêm nhiệm nên gặp khó khăn trong công tác giảng dạy.

Tài liệu về địa phương chưa phổ biến rộng rãi nên giáo viên phải mất nhiều thời gian tìm kiếm và học sinh cũng ít có cơ hội để tiếp cận.

Kinh phí thực hiện các hoạt động thực tế ít nên chưa tổ chức được nhiều các buổi tham quan các di tích lịch sử của địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

GV phụ trách công tác giáo dục địa phương cần cập nhật tài liệu, đổi mới sinh hoạt trong tổ chuyên môn để rút kinh nghiệm đem lại kết quả giáo dục địa phương cao hơn. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá của BGH nhà trường đối với công tác này.

Khuyến khích GV, HS sưu tầm bổ sung các tư liệu, tranh ảnh, bản đồ về địa lý địa phương để nâng cao hiệu quả bài học.

Xây dựng kế hoạch cải tiến cụ thể, rõ ràng, xác định giáo dục địa phương là một trong những nội dung giáo dục quan trọng bồi dưỡng năng lực, phẩm chất cho học sinh. Xây dựng những chương trình tìm hiểu di tích lịch sử địa phương cụ thể và đầu tư hơn.

Vận động xã hội hóa để tạo điều kiện cho học sinh tham gia trải nghiệm thực tế các nội dung gắn với chương trình địa phương môn học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;
- b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường, Đoàn thanh niên đã lập kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện thực tế và mục tiêu giáo dục của nhà trường, giúp các em học sinh có những trải nghiệm thú vị, từng bước xác định được nghề nghiệp tương lai của bản thân [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03]; [H5-5.4-04].

- b) Nhà trường tổ chức dạy học môn Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh theo chương trình của Bộ GD&ĐT [H5-5.4-01]. Nhà trường đã tổ

chức các buổi tư vấn tuyển sinh có mời chuyên gia ở các trường Đại học, tổ chức cho HS khối 12 tham quan các trường Đại học, tổ chức chuyến trải nghiệm cho HS khối 10 tham quan nhà máy bánh kẹo Bibica, tổ chức cho học sinh về nguồn tại trường Dục Thanh- Phan Thiết- Bình Thuận... [H5-5.4-05].

c) Nhà trường đã phân công, huy động giáo viên, nhân viên tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp một cách linh hoạt [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03]; [H5-5.4-04].

Mức 2:

a) Nhà trường đã tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú, đa dạng, phù hợp với học sinh và đạt kết quả thiết thực. Phối hợp với các trường Đại học, Cao đẳng trong và ngoài tỉnh tổ chức tư vấn hướng nghiệp nhằm giúp học sinh có định hướng nghề nghiệp và lựa chọn được các trường Đại học, Cao đẳng phù hợp với năng lực, sở thích và dự định nghề nghiệp trong tương lai. Năm học 2022 – 2023, trường tổ chức cho HS khối 12 tham quan các trường đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh [H5-5.4-02], tổ chức một chuyến hoạt động trải nghiệm cho cho HS khối 10 tại công ty cổ phần bánh kẹo Bibica - Biên Hòa - Đồng Nai dựa theo nhu cầu tự nguyện của học sinh và phụ huynh [H5-5.4-03]. Nhờ thực hiện tốt công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh nên 100% HS khối 12 sau khi tốt nghiệp đều tiếp tục tham gia học Đại học, Cao đẳng, Nghề phù hợp với sở thích năng lực bản thân [H5-5.6-03].

b) Sau mỗi hoạt động và định kì hằng năm nhà trường đều thực hiện rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh để rút kinh nghiệm nhằm thực hiện tốt hơn trong thời gian tiếp theo [H1-1.1-02]; [H1-1.2-04]; [H5-5.4-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức giáo dục hướng nghiệp, trải nghiệm cho học sinh căn cứ theo tình hình chung của nhà trường.

Các buổi sinh hoạt hướng nghiệp đều có nội dung cụ thể, cập nhật tình hình thực tế để giúp học sinh bước đầu có kiến thức chung về hệ thống nghề nghiệp, có định hướng nghề nghiệp cho mình sau khi tốt nghiệp THPT.

HS tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Nhà trường luôn tạo điều kiện cho HS tham gia các hoạt động trải nghiệm do Tỉnh Đoàn và đơn vị khác tổ chức.

3. Điểm yếu

Tài liệu về các ngành nghề trọng điểm, kinh tế mũi nhọn của Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chưa được đầu tư nên học sinh chưa có điều kiện tìm hiểu thế mạnh chặng đường phát triển sắp tới của tỉnh nhà để có định hướng cho nghề nghiệp tương lai.

Kinh phí tổ chức cho hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp còn hạn chế, còn dựa vào một phần đóng góp từ gia đình học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục phối hợp với các trường Đại học, Cao đẳng, trường nghề, các công ty, xí nghiệp, các khu công nghiệp trong địa bàn Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp và tạo điều kiện tham quan trải nghiệm thực tế cho HS, giúp các em tự tin lựa chọn ngành nghề tương lai phù hợp với điều kiện, năng lực bản thân, đảm bảo học sinh sau khi tốt nghiệp THPT chọn đúng ngành nghề mà mình mong muốn.

Thực hiện hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường cho học sinh ít nhất 1 học sinh/lần/năm học, trong đó học sinh khối lớp 10 và lớp 11 sẽ thực hiện hoạt động này thường xuyên hơn theo chương trình môn học Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp (Phối hợp với Hội cha mẹ HS).

Xây dựng kế hoạch vận động xã hội hóa quỹ hướng nghiệp, trải nghiệm.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ngoài việc giáo dục kỹ năng sống qua các tiết học chính khóa, nhà trường rất chú trọng tới việc tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp cho học sinh. Việc định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển kỹ năng sống được tổ chức dưới nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương. Tổ chức các buổi tuyên truyền dưới cờ về an toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường, tác hại của thuốc lá, sức khỏe sinh sản vị thành niên ...**[H1-1.10-03]; [H5-5.5-06]**. Thành lập các câu lạc bộ như CLB tư vấn tâm lý học đường, CLB kỹ năng (văn nghệ, mỹ thuật, nhiếp ảnh...) và CLB thể thao (bóng đá, bóng rổ, bóng chuyền, cầu lông, bơi lội...) nhằm giúp học sinh vui chơi lành mạnh, rèn luyện sức khỏe cũng như hình thành các kỹ năng cần thiết và giáo dục nhân cách cho học sinh **[H5-5.1-03]**. Thông qua các hoạt động văn nghệ, thiết kế áo dài, tập san, hội trại, về nguồn... , nhà trường đã giúp HS hình thành và phát triển các kỹ năng sống **[H5-5.5 -06]**.

b) Thông qua các hoạt động giáo dục, quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật của học sinh có chuyển biến tích cực. Ý thức rèn luyện và kết quả học tập của học sinh ngày càng cải thiện. **[H1-1.2-05]; [H5-5.5-05]**.

c) Thông qua các hoạt động, học sinh được học tập và rèn luyện ý thức, kỹ năng sống, phát huy tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, ... Học sinh tự nguyện tham gia đóng góp hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, người khuyết tật: giao lưu Văn nghệ ủng hộ cho mái ấm tình thương “Thiên Phước” cơ sở tại TP.HCM – nơi đang nuôi dưỡng các trẻ em khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn; quyên góp hỗ trợ học sinh gặp hoạn nạn khi bị điện giật.... Học sinh tình nguyện tham gia hỗ trợ công tác phòng chống dịch Covid-19, tiếp sức mùa thi, dọn vệ sinh môi trường ở địa phương **[H5-5.5-01]**.

Mức 2:

a) Ở mỗi kì, giáo viên chủ nhiệm tổ chức cho HS tự đánh giá lại quá trình học tập và rèn luyện của bản thân. HS tự xếp loại hạnh kiểm của bản thân, sau đó đưa ra lớp để các HS trong lớp và giáo viên chủ nhiệm cùng nhận xét **[H5-5.5-07]**.

b) Học sinh có khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật dưới sự hướng dẫn của giáo viên [H5-5.5-02]; [H5-5.5-03].

Mức 3:

Học sinh trường THPT Nguyễn Khuyến có đề tài nghiên cứu khoa học dự thi cấp tỉnh và đạt giải Nhất lĩnh vực Hóa - Sinh năm học 2020 - 2021; giải Ba lĩnh vực Hóa - Sinh năm học 2022 - 2023; giải Ba lĩnh vực Hóa – Sinh, giải Nhì và giải Tư lĩnh vực Khoa học xã hội và hành vi năm học 2023 - 2024. Học sinh đạt giải Khuyến khích và giải thiết kế xe thủy lực đẹp nhất do Tỉnh đoàn - Nhà văn hóa thanh niên Tỉnh và Đại học Sư phạm kỹ thuật tổ chức [H5-5.5-02], [H5-5.5-04], [H5-5.5-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt hoạt động giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh theo quy định của Bộ GD&ĐT. Tất cả cán bộ, viên chức và học sinh có tinh thần tích cực tham gia các hoạt động.

3. Điểm yếu

Nguồn kinh phí tổ chức các hoạt động phát triển kỹ năng sống cho học sinh còn hạn hẹp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì các hoạt động “tương thân tương ái” của nhà trường, quan tâm hơn các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong các buổi chính khóa cũng như ngoại khóa bằng cách đưa cụ thể vào kế hoạch năm học của các bộ phận ngay đầu năm. Chủ động phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường để hỗ trợ giáo dục kỹ năng sống cho học sinh đạt hiệu quả tốt hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh: - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên; - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên; - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên; - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên; - Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém; - Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém; - Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học; - Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên;

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban: - Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học; - Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh hàng năm đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường đề ra, được thể hiện qua kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh. **[H1-1.7-04]; [H1-1.2-05].**

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp hàng năm đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Trong 02 năm học 2021-2022 và 2022-2023, nhà trường luôn duy trì tỉ lệ tốt nghiệp THPT 100% **[H1-1.7-04]; [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02].**

Bảng thống kê tỉ lệ học sinh lên lớp hàng năm

Năm học	Số học sinh	Số liệu học sinh lên lớp sau kiểm tra lại	
		SL	%
2020-2021	553	536	96.93%
2021-2022	985	983	99.80%
2022-2023	1409	1394	99.08%

Bảng thống kê tỉ lệ học sinh tốt nghiệp hằng năm:

Năm học	Số học sinh	Số học sinh tốt nghiệp THPT	
		SL	%
2021-2022	985	67	100%
2022-2023	1409	437	100%

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Cuối năm học lớp 11, học sinh được định hướng đăng kí chọn học lớp KHTN hay KHXH ở năm học lớp 12. Hàng năm, nhà trường đã tổ chức các hoạt động hướng nghiệp giúp các em HS lựa chọn được ngành nghề phù hợp với năng lực của bản thân, điều kiện gia đình và nhu cầu xã hội. **[H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]; [H5-5.6-05].**

Từ năm học 2022 - 2023, học sinh học theo chương trình GDPT 2018 nên ngay từ khi HS trúng tuyển vào lớp 10, nhà trường đã tổ chức tư vấn cho HS lựa chọn các tổ hợp môn học tự chọn, các môn học chuyên đề phù hợp với năng lực của bản thân và xu hướng lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai **[H5-5.6-04].**

Hàng năm, tỉ lệ HS đỗ vào các trường Đại học, Cao đẳng vượt chỉ tiêu đề ra **[H5-5.6-03].**

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh năm học 2022 - 2023 so với năm học 2020 - 2021 có sự chuyển biến tích cực và rõ rệt.

Năm học 2021 - 2022 do tình hình dịch Covid-19 xảy ra, phải tiến hành kiểm tra đánh giá online nên kết quả học lực của HS cao hơn năm học 2022 - 2023 [H1-1.2-05].

Cụ thể như sau:

Năm	2020-2021	2021-2022	2022-2023
Tỉ lệ Học lực khá, giỏi	55,52%	75,22%	68,38%
Tỉ lệ Hạnh kiểm khá, tốt	96,2%	96,45%	97,94%

b) Tỉ lệ học sinh lên lớp năm học 2022 - 2023 so với năm học 2020 - 2021 có sự chuyển biến tăng 1,73%.

Năm học 2021 - 2022 do tình hình dịch Covid-19 xảy ra, phải tiến hành kiểm tra đánh giá online nên kết quả học lực của HS cao hơn năm học 2022 - 2023 dẫn đến tỉ lệ HS lên lớp năm 2021 - 2022 cao hơn năm 2022 - 2023 nhưng không đáng kể.

Tỉ lệ tốt nghiệp trong 02 năm học 2021 - 2022 và 2022 - 2023 của trường duy trì ổn định và luôn đạt 100% [H5-5.6-02]; [H5-5.6-01].

Bảng thống kê tỉ lệ HS lên lớp và tốt nghiệp trong 03 năm gần đây

Năm học	2020-2021	2021-2022	2022-2023
Tỉ lệ 10, 11 lên lớp	96,93%	99,78%	98,66%
Tỉ lệ 12 Tốt nghiệp	Chưa có lớp 12	100%	100%

Mức 3:

a) Trong 03 năm học qua, tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường đều đạt trên 10%; tỉ lệ học sinh xếp loại khá đều đạt trên 35%; tỉ lệ học sinh yếu kém năm học 2021 - 2022 và 2022 - 2023 đều dưới 5%. Riêng năm học 2020 - 2021 do trường mới thành lập, chất lượng đầu vào của học sinh thấp nên tỉ lệ học sinh yếu kém có cao hơn so với các năm học sau. Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt hàng năm đều đạt trên 90% [H1-1.2-05].

Bảng thống kê kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh trong 03 năm gần đây

Năm	2020-2021	2021-2022	2022-2023
Tỉ lệ Học sinh giỏi	10.85%	16.24%	10.29%
Tỉ lệ Học sinh khá	44.67%	58.98%	50.96%
Tỉ lệ Học sinh yếu ,kém (chưa đạt)	5.78%	0.81%	4.05%
Hạnh kiểm khá, tốt	96,20%	96,55%	98,36%

b) Trung bình 03 năm qua, nhà trường không có HS bỏ học và tỉ lệ HS lưu ban không quá 02%.

Năm học 2020 - 2021 do trường mới thành lập, chất lượng đầu vào thấp dẫn đến tỉ lệ HS ở lại lớp còn cao [H5-5.6-02].

Bảng thống kê tỉ lệ HS bỏ học và lưu ban trong 03 năm gần đây

Năm học	Số số	Số học sinh bỏ học		Số học sinh lưu ban	
		SL	%	SL	%
2020-2021	553	0	0%	17	3.07%
2021-2022	985	0	0%	2	0.20%
2022-2023	1409	0	0%	13	0.92%
Trung bình	2947	0	0%	32	1.85%

2. Điểm mạnh

Kết quả xếp loại học lực và hạnh kiểm của HS hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục của nhà trường đề ra.

Tỉ lệ học sinh đậu tốt nghiệp luôn đạt 100%, trong đó có nhiều môn đứng thứ hạng cao so với các trường trong tỉnh.

Việc phân luồng và hướng nghiệp cho HS đạt kết quả tốt. HS sau khi tốt nghiệp THPT đều đã tham gia học tập tiếp tại các trường Đại học, Cao đẳng hoặc trường Nghề tùy theo năng lực và nguyện vọng của bản thân.

3. Điểm yếu

Do trường mới thành lập, chất lượng đầu vào không cao, nhiều HS ý thức học tập và rèn luyện còn kém đã gây khó khăn cho đội ngũ giáo viên trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục.

Do tình hình dịch Covid-19 xảy ra, hình thức học tập và kiểm tra đánh giá online nên kết quả học lực của năm học 2021-2022 chưa sát với thực tế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới phương pháp giảng dạy, điều chỉnh phân công chuyên môn và phân chia học sinh hợp lý giữa các lớp để nâng đều tỷ lệ học sinh khá, giỏi giữa các lớp và giảm học sinh lưu ban.

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ HS trong việc giáo dục đạo đức cho HS.

Hướng dẫn cho học sinh phương pháp tự học, có kế hoạch phân công học sinh khá giỏi giúp đỡ học sinh yếu kém tại lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 5:

Trường THPT Nguyễn Khuyến là một ngôi trường mới thành lập, bước đầu còn gặp khó khăn nhất định về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực về lãnh đạo và quản lý không ổn định, chất lượng đầu vào của HS chưa cao. Tuy nhiên với những nỗ lực của cán bộ quản lý và giáo viên nhà trường trong những năm qua chất lượng giáo dục của nhà trường đã có những chuyển biến đáng kể. Nền nếp HS dần đi vào ổn định, chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn dần được nâng cao. Các hoạt động thể dục thể thao, trải nghiệm hướng nghiệp, phát triển kỹ năng sống của HS được tổ chức hiệu quả với hình thức đa dạng, phong phú. Đặc biệt tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THPT luôn giữ vững thành tích 100%, tỉ lệ HS đậu Đại học, Cao đẳng trên 60%. Tất cả những thành tựu đạt được đã cho thấy nhà trường có tinh thần vượt khó, có đội ngũ tâm huyết, đoàn kết và đồng lòng.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được nhà trường vẫn còn một số hạn chế nhất định. Một số giáo viên chưa linh hoạt, sáng tạo trong việc lựa chọn các nội dung và hình thức tổ chức dạy học, còn lúng túng khi thực hiện chương trình GDPT mới. HS lưu ban vẫn còn, một số HS ý thức học tập và rèn luyện chưa cao.

Trong thời gian tới, với nhiều thời cơ và thách thức mới, nhà trường sẽ phát huy hơn nữa các điểm mạnh và xây dựng những kế hoạch cải tiến điểm yếu với quyết tâm xây dựng ngôi trường THPT Nguyễn Khuyến trở thành một môi trường giáo dục chất lượng và đáng tin cậy cho HS trên địa bàn phường 11 và 12.

***Kết quả tự đánh giá:**

Số tiêu chí đạt mức 1: 6/6

Số tiêu chí đạt mức 2: 6/6

Số tiêu chí đạt mức 3: 4/6

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

2. Điểm mạnh

3. Điểm yếu

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

5. Tự đánh giá: Không đạt mức 4

Tiêu chí: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

1. Mô tả hiện trạng
2. Điểm mạnh
3. Điểm yếu
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng
5. Tự đánh giá: Không đạt mức 4

Tiêu chí: Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận

1. Mô tả hiện trạng
2. Điểm mạnh
3. Điểm yếu
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng
5. Tự đánh giá: Không đạt mức 4

Tiêu chí: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng
2. Điểm mạnh
3. Điểm yếu
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng
5. Tự đánh giá: Không đạt mức 4

Tiêu chí: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng
2. Điểm mạnh
3. Điểm yếu

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**5. Tự đánh giá: Không đạt mức 4**

Tiêu chí: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và công đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng**2. Điểm mạnh****3. Điểm yếu****4. Kế hoạch cải tiến chất lượng****5. Tự đánh giá: Không đạt mức 4****Kết luận:**

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Thực hiện chỉ đạo của Sở GD&ĐT tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, trường THPT Nguyễn Khuyến tổ chức thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường theo các tiêu chí quy định trong Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, năm học 2023- 2024. Kết quả tự đánh giá của trường như sau:

- Mức 1:

- + Số lượng tiêu chí đạt 28/ 28 tiêu chí, đạt tỷ lệ 100 %;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 0/ 28 tiêu chí, đạt tỷ lệ 0 %;

- Mức 2:

- + Số lượng tiêu chí đạt 28/ 28 tiêu chí, đạt tỷ lệ 100 %;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 0/ 28 tiêu chí, đạt tỷ lệ 0 %;

- Mức 3:

- + Số lượng tiêu chí đạt 20/ 28 tiêu chí, đạt tỷ lệ 71,43 %;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 8/ 28 tiêu chí, đạt tỷ lệ 28,57 %;

- Mức 4: (không có)

- Mức đánh giá của trường: Mức 2

Để có được những thành tựu đó, Ban giám hiệu nhà trường và tập thể giáo viên đã nỗ lực không ngừng, đoàn kết cùng nhau quyết tâm hoàn thành sứ mệnh giáo dục. Trong thời gian tới, trường THPT Nguyễn Khuyến tiếp tục đề ra những giải pháp có tính chiến lược để phát huy và nâng cao chất lượng các tiêu chí theo kiểm định chất lượng.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của trường THPT Nguyễn Khuyến về công tác kiểm định chất lượng giáo dục trường phổ thông. Trên cơ sở tự đánh giá ở trên, nhà trường kính đề nghị lãnh đạo Sở GD&ĐT tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đánh giá, công nhận trường THPT Nguyễn Khuyến đạt: **Chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục: Mức 2.**

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 30 tháng 12 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Đức Trung